

SAMEDI 26 DÉCEMBRE 1936

RÉDACTION & ADMINISTRATION
No 151, Rue Bourdais - SAIGON
Directeur: DAO-TRINH NHAT
Administrateur: TRAN-VAN-GIAO

GIA BAO

một nam 5\$00
sau thang... 2. 60
ba thang..... 1. 30

MUA BAO XIN TRẢ TIỀN M

DEPOT LEGAL
CHINESE
N° 48241

NAM
SỐ 43

mai

BÁO RA NGAY THU' BAY

QUỐC KẾ DAN-SANH VĂN-HOC NGHÊ-THUẬT

CO HUONG BA

CHOC SUA MAC

YAN DE XA HOI

KI THIEN NGUOI DI DU

LUC HAN VI CUA HIT-LE

CON DI CU U QUOC

Moi ngiro dien tho the lo eui
nan nroc 70 nam truoc

On Nguyen truong

DIY NAT LA G

CH PHAN PAI

Chien ha N

AI GI TI NG TO

Hue thuong giel nguyen

Chuyen ngan

Hai ro cung la ma

Chien trai ch di

V V

16 TRUONG GIA 0\$10

ANH CHỦ M. E. O. và E. D. F. NÓI:



—Tao bày ra lối
tiết-kiệm xỏ số đồ gặt
của tại Annam quê
mùa khô khạo được
mấy triệu đồng, nhóc
mới lui đây. Trời ơi!
Tao gian ngoan vơ
vê đủ cách, chúng đại
thì chúng chịu, giờ
tao khảnh tận rồi thôi,
chúng làm gì tao!...

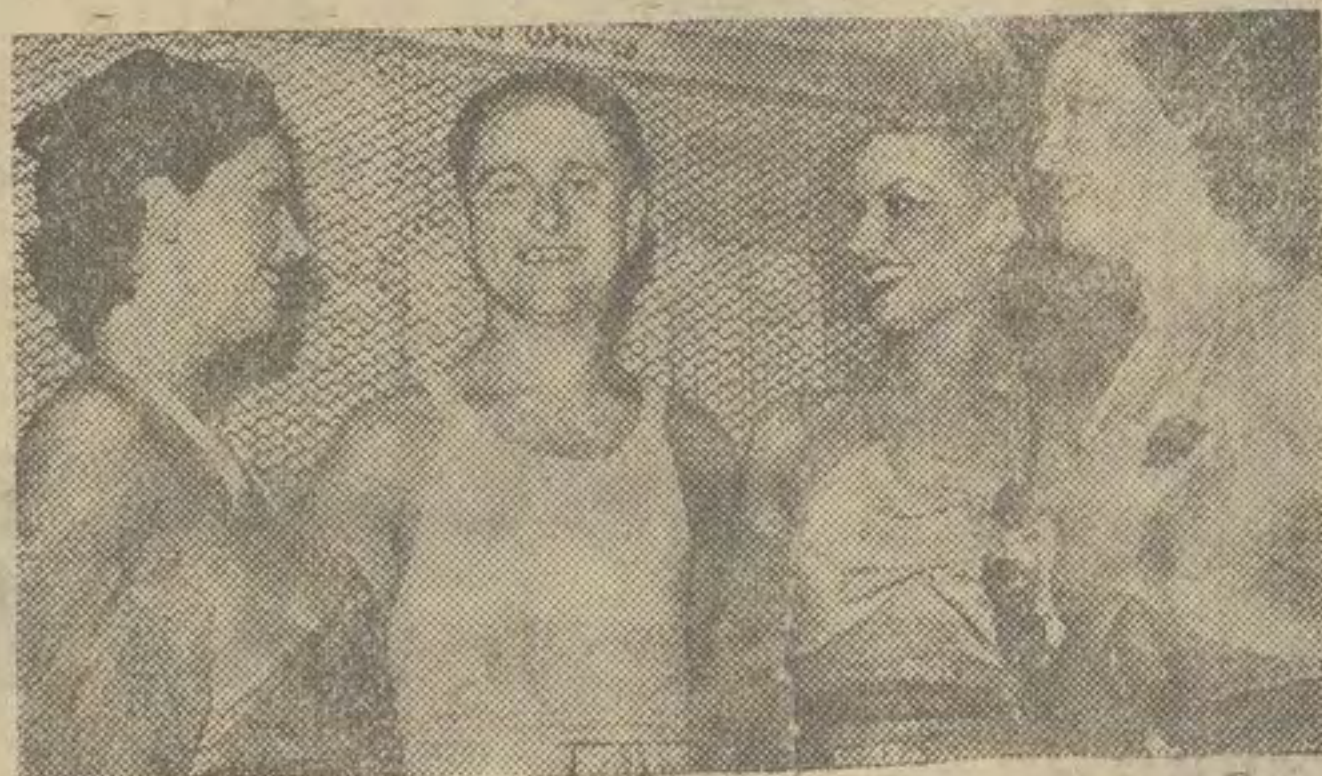
NGUOI VIET - NAM

70 NĂM TRƯỚC

(Coi bài NGUYỄN-TRƯỜNG-TỘ
của HẢI LƯƠNG ở trang 8 và 9)



NỮ HÓA NAM



Không hiểu sao ở Âu-châu mấy năm nay hay có những cái hiện tượng gái
bồng hóa làm trai, trai bồng hóa ra gái; thêm nhờ có khoa-học mô-xê phụ vào,
thành ra sự biến-hóa đó càng mau hơn nữa.

Hiện thời, một «a» gái hóa trai làm rùm rền kiến-vấn thế-giới hơn hết, ấy là
cô Koubkova, người Tiệp-khắc, nữ quân-quan chạy bộ khắp cả hoàn cầu Hồi
giữa năm nay bỗng dưng có thấy nơi bộ-phận nữ nhi của mình lần lần hóa ra
nam-tử. Nhờ có khoa mô-xê tiếp sức với sự biến hóa lạ lùng đó, thành ra cô
Koubkova bây giờ đã hóa ra chàng thanh-niên Koubei.

Chàng dở nghề chạy bộ, qua Paris đăng làm kép mướn ở trong rạp Folies
Bergères, rồi năm tới về xứ đi lính và cưới vợ. Hình đây chàng đứng giữa mấy
cô đào hát. Chắc mấy cô hỏi:

— Muốn hóa đàn ông phải làm sao, anh chỉ dùm chúng tôi với!

HỌC BỔNG (Tặng cho học sinh trúng tuyển)

Các em học sinh viết một bài luận bằng quốc-văn gửi cho NGUYỄN-VĂN-THUỘC tổng đại-lý độc-quyền phát hành nhà thuốc BÌNH-DÂN hiệu Chữ-Thập ở Biênhòa, mấy em tỏ ý muốn của mấy em về sự học, nếu học đến thành tài sẽ giúp cho BÌNH-DÂN cách nào rồi gửi cho NGUYỄN-VĂN-THUỘC chuyển giao cho chủ nhà thuốc Bình-Dân lựa; nếu trò nào tỏ ra trúng ý muốn của nhà thuốc thì được giúp học bổng tùy theo sự học mỗi năm. Cấp cho những trò em có từ cấp bằng sơ học cho tới bằng tú tài. Phải biên rõ tên họ tuổi, cha mẹ, sống khỏe, quê quán. Hiện giờ học trường nào cần bằng hạng nào biên cho rõ. Kỳ hạn trong một tháng kể từ ngày 1er Septembre 1936. (Tặng cho dân Nam-kỳ)

MỸ-NHƠN VIỆN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard :- SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THUƠNG

HẢO HẠNG.—SỮA SẮC ĐẸP

Cô MADELEINE, người đàn-bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHƠN VIỆN đại-danh ở Paris về, đích-thân sữa sắc đẹp cho quý khách

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

Docteur ĐANG-VAN-HIỆU

Diplôme de Sérologie
de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE
et CYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài-da,
BÌNH PHONG-TÌNH BÌNH ĐANG BÀ
DIATHERMIE - LABORATOIRE d'ANALYSSÉE

Các bà các cô muốn cho em nhỏ mạnh khỏe
thì nên cho em nhỏ uống rơng một thứ



NÊN
NHỚ:

DẦU THIÊN-HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỎI-NHIỆT-ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT-LẠNH-HOÀN

TRỊ BỆNH RẾT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU-ỜNG

~ CHOLON ~

MAI

NAM THU' I, SO 43

RÉDACTION - ADMINISTRATION

N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON

DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT

ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 26-12-36

«CHỖ SỬA MẶC CHÓ...»

CHỖ sửa mặc chó, hành khách cứ đi... Đó là một câu phương ngôn của Tây mà hôm nay chúng tôi phải cần nhắc lại.

Ý không muốn xác xược với ai, mà chỉ tỏ cho họ biết rằng chúng tôi tự tin việc mình làm là hiệp thời, rất cần ích cho họ cần hơn, thêu dệt thế nào cũng trời kệ.

«Họ» là ai?

Chính những kẻ nhờ lối tiết kiệm lương gạt đồng bào ta bấy lâu mà sống trên đầu trên cổ chúng mình.

Từ khi chúng tôi công kích lối tiết kiệm tình quái ấy đến giờ, có cả ngàn độc giả viết thư khuyến khích, và biết bao người hồi đầu lĩnh ngộ xin lấy cách tiết kiệm rút rĩa kia. Tự nhiên, những người thù lợi, họ không bằng lòng.

Không bằng lòng là cái quyền sở hữu của họ, chúng tôi không hề khi nào đã động đến làm gì.

Chúng tôi tưởng họ sẽ nhìn nhận cho chúng tôi còn có cái quyền đáng tôn quý nhất của con nhà làm báo: công kích cái quấy, tán dương cái phải để hưng lợi trừ hại cho quốc dân.

Cái này không. Họ lại trở mặt dùng đủ cách thế, để cho chúng tôi không nói và không làm nữa. Hai cách mà hôm nay, chúng tôi tỏ cho độc giả biết là: băm dọa và cố động cho báo MAI ít người đọc.

Thật vậy, vừa rồi ở Châu-độc có một tay đi bán vé tiết kiệm hết sức uốn ba tấc lưỡi để làm chnh lòng độc giả bảu này, cho rằng vì chúng tôi mất một mối lợi, còn con năm mười đồng một tháng, nên mới ra tay bài xích cách lường gạt của họ. Người ấy tưởng đâu họ là oai lắm, quyền lắm, không hề gặp một người bạn của MAI cho họ một bài học thật là đích đáng.

Lại mới đây, chẳng bao lâu, một người trong hai người chủ trương báo này được mời lên sở Police Judiciaire để cho một ông chủ hãng tiết kiệm kia, vừa băm dọa, vừa vỗ về đủ lẽ.

Chúng tôi đã trả lời:

«Con đường đã vạch, chúng tôi cứ đi tới luôn, không ai làm gì cho chúng tôi lay chuyển được.»

Câu trả lời ấy hôm nay chúng tôi xin hứa chắc với độc giả như thế. Họ còn gian lận, họ còn xảo quyệt, thời họ thấy chúng tôi đứng trước mặt họ luôn luôn.

Không gian lận, không xảo quyệt à?

Sao họ dám mạo nhận nói mình là chi nhánh của một hãng tiết kiệm đứng vào số 1 của các hội

tiết kiệm đã có lâu đời bên Tây (1)?

Họ không gian lận, không xảo quyệt à?

Sao họ làm gì lối thôi trong cách thay đổi vé?

Vé 15 năm, mà họ nói đổi làm ra vé 4 năm được, mà chỉ đóng một lần tiền thôi?

Đến khi góp tiền thì người mua lấy làm ngạc nhiên mà thấy mình phải góp hai cái vé một lược.

Tiền đâu mà góp nhiều như vậy?

Bỏ, thôi đành bỏ. Bao nhiêu đầu một vài trăm cũng vậy cũng

«phi phà» cho bọn cá mập ăn!

Tiền bỏ ấy, lọt vào túi ai? Tiền bỏ ấy không phải là giọt mồ hôi nước mắt của dân quê đó sao?

Còn nếu rần mà góp thì một ít lâu, người mua lấy làm lạ sao không thấy người đi góp tiền của mình trở lại nữa.

Ài cũng biết cái tánh cầu thả của người mình. Bao giờ cũng đợi người ta đòi mới trả, chứ còn đi mua măng-đa này kia, thật là phiền cho họ lắm.

Rồi một ngày kia, người mua vé lấy làm tức giận mà được thơ của hãng bảo mình vì góp trễ mà không được trúng số hay là vì không góp nên phải mất vốn.

Vốn đó từ năm bảy chục đến vài ba trăm không chừng, chun vô túi nào mất đi?

Đây chỉ là hai mảnh khỏe thường dùng của kẻ đi bán vé tiết kiệm mà thôi. Còn lắm cái mảnh khỏe bí mật nhà nghề rồi đây lần lượt chúng tôi sẽ phanh phui ra cho bạn đọc thấy nó khôn hơn bốn triệu người?

(1) Hãng này có chi nhánh ở Saigon thật nhưng chỉ lo việc bảu kẻ mà thôi.

ngoan, quá khôn ngoan là đường nào.

Ài có lặn lội thường ở lục tỉnh từ thành thị chỉ thôn quê như chúng tôi thì sẽ nghe được bao nhiêu lời thán oán về lối tiết kiệm xở số.

Không phải tự phụ, chúng tôi dám nói chắc nhờ «Mai» lần lần mở mắt cho họ, mà nay đã có nhiều người không còn dám tin cái lối tiết-kiệm gạt người ấy nữa.

Trái với sự của họ cố-động, báo «Mai» càng ngày càng được độc-giả hoan-nghinh. Đây là một cái kết-quả mà họ không ngờ mà chính chúng tôi cũng không ngờ được nữa.

Chúng tôi xin thành tâm cảm ơn họ, và sẽ rần đi theo cho kịp họ tới cùng. Chỗ nào có dấu chơn của họ đi đến, thì phái-viên của báo «Mai» cũng có thể đi đến như họ, chẳng nhượng một bước nào.

Hiện nay, thừa lúc lúa gạo của ta có giá chút đỉnh, họ thả người đi cùng khắp thôn-quê, chẳng khác nào bọn đi săn rước thịt.

Chính tận mắt chúng tôi, có nhiều nhà hề thấy cái bóng cặp da tiết-kiệm đến thì bảu đóng cửa lại liền, không muốn tiếp rước họ làm gì.

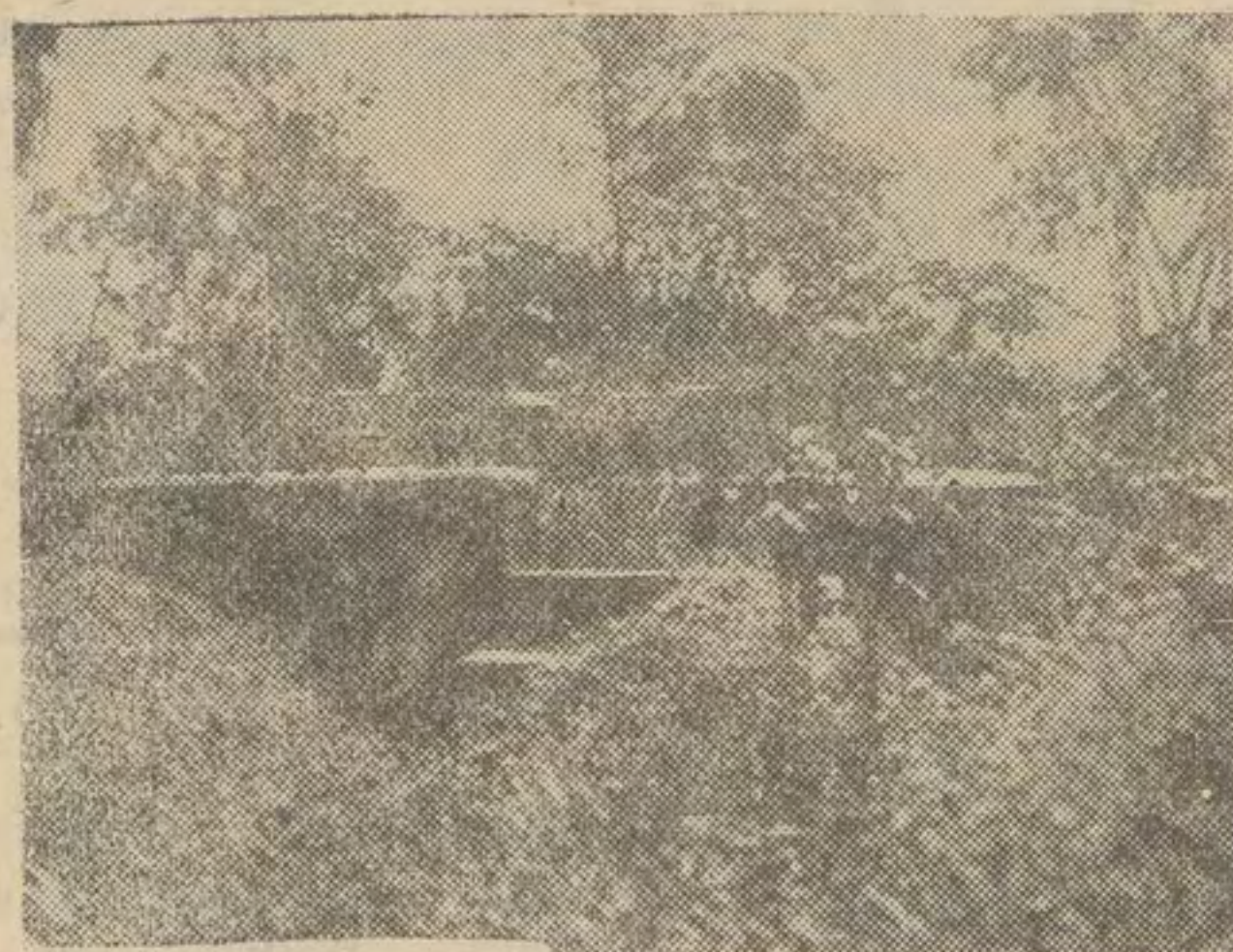
Sự tiết-kiệm ấy ngày hay thật đã thành một cái nạn rõ ràng.

Dầu họ có khôn khéo mưu mô cách mấy đi nữa, họ cũng chẳng thể che lấp lâu được những cái mảnh khỏe gian ngoan của họ.

Người ta đã mở mắt; chúng tôi sẽ làm cho người ta mở mắt thêm.

Được vậy, kho tiết-kiệm của Nhà-nước mới được nhiều người biết đến. Một cái ở Saigon, một cái sẽ lập ở Rạchgiá nào có thắm thía vào đầu với một cái dân số hơn bốn triệu người?

VÂN-TRINH.



Trên là mã cụ Đò

Nguyễn-đình-Chiêu

Bên đây là mã cụ

Phan-thanh-Giễn.

ở Batri

CÔ TÍCH CỦA
HAI VỊ
DANH-NHƠN
NAM-KỶ TA

Chuyên môi tuôn

KHÔNG-TỬ' CÒN

BIẾT MINH DỐT

NHIỀU lúc để tay lên trán suy nghĩ một dân tộc từng có lịch sử, từng có võ công, từng có cuộc Nam-lần, từng có những người là Trần Hưng đạo, Nguyễn Quang Trung lại từng chịu ơn giáo hóa của một nước đại văn minh là nước Pháp trải 70 năm dư thế mà nay vầu yếu hèn thấp thỏi chắc ai suy nghĩ cũng lấy làm buồn.

Song tôi chừng suy đi nghĩ lại, thiết tưởng ai là người biết tự trị, tự lượng cũng phải bảu rằng xứ mình còn ở trong vòng mặt kiếp cũng là đáng.

Chúng ta đây là dân chúng đa số còn chất phác, khù khờ yếu hèn, dốt nát quá, còn những người gọi là bực tiên biểu cho chúng ta cũng chẳng ra hồn ra dáng gì. Có trông mong họ đi đâu, chỉ bảu dân chúng đâu được. Kể thì kiêu căng.

Người thì háo thắng.

Lại đếm không hết những kẻ lợi thân ích kỷ, ra cúi vào luồn đêm tối ngửa tay, ban ngày lên mặt.

Rất đổi có những kẻ chưa ráo hơi sữa nơi miệng mà tư cách học thức chẳng hơn gì ai, lại ti-toe muốn làm lãnh tụ, muốn ép buộc ai cũng phải theo chỉ nguyên làm ruộng của mình nữa trời ơi!

Công việc ở đời rắc rối muôn vàn, thông minh người ta ti-teo có mấy, dầu bực thánh hiền cũng không thể tự phụ hiểu biết tài giỏi hết thấy được. Vậy mà mấy «ông lớn, ông bé» ở xứ mình kiêu căng háo thắng, làm việc gì cũng tự chuyên tự

đắc, không thêm dung nạp ý-kiến của ai, đến lúc việc làm không nên thân hay là thất bại họ đổ cho sự oán thù nọ và lẽ vận-thời kia.

Sự lầm thường và sự thất bại mỗi việc của họ vẫn có quan hệ tới đại cuộc và thể-diện chung chứ không phải nó chỉ riêng thiệt thòi hổ thẹn cho họ mà thôi.

Bởi vậy, tánh kiêu căng tự đắc của họ trong công việc làm chính là một cái tội ác.

Thử coi biển mình-móng thế kia mà bao nhiêu nước kinh rạch sông ngòi trút ra nó vẫn dung nạp.

Thành như họ Không ngày xưa tới 6, 7 chục tuổi còn thấy sự biết của mình thiếu sự học của mình dốt thay, cho nên sanh bình ông giữ luôn cái thái độ «bất xĩ hạ vấn» (không lấy sự phải hỏi kẻ dưới làm xấu hổ) là đề phòng bỏ vào chỗ thiếu thốn của mình vậy. Gặp chỗ thẳng nhỏ Hạng-Thác biết ông vui lòng ngừng xe lại nghe nó đàm luận, cũng phư gặp lão ngư-phũ có kiến thức ông cũng vòng tay cúi mặt mà nghe. Có vậy ông mới là thánh được.

Mấy «ông lớn ông bé» xứ mình, bất quá như thẳng chột ở trong xứ mù, học vấn kiến thức so sánh với người ta có bao lắm mà họ kiêu căng háo thắng và tự đắc tự chuyên vô chỗ nào được không biết.

Mười mấy năm nay, biết bao việc công của xứ sở, việc riêng của họ làm, đến đời lối thời, hư hỏng, chỉ vì họ quá tự kiêu tự đại mà ra.

Thấy vậy rồi bắt người ta phải suy nghĩ:

— Dân-chúng là chúng ta đây cứ việc lo tấn-hóa tự cường lấy thân chứ đừng chăm chú trông cậy để theo gương hay giao việc cho mấy ông gọi là tiêu biểu kia mà khôn. M. T.

MÀY LỜI THÔNG-THIỆT VỚI ĐỘC-GIẢ

VỚI cái sức nhỏ mọn của một hạng văn-sĩ vô-săn, tờ báo này vừa chi-trị vừa tấn phát được gần giáp năm nay, nó đã chỉ tỏ cho chư vị độc-giả thấy là một tờ báo đáng đọc và một tờ báo đã có cơ-sở vững bền, nếu như..

Phải, nếu như chư vị độc-giả sẵn lòng nhớ tới công phu và mạng vận nó mà vừa giúp:

1. — Trước hết là nhớ tự mình trả tiền mua báo còn thiếu bấy lâu, để nhà báo khỏi phải phải người đi thâu, tốn kém, khó nhọc.

2. — Sau là một tờ báo mình đã có cảm-tinh và cho là khả quan thì nên cố-động nhiều người khác cùng mua và mua trả tiền hẳn hoi như mình.

Vậy thì tờ báo càng ngày thêm mở mang xuất sắc chứ không phải vững bền mà thôi.

Cũng vì những lẽ đã thông thiết điều trần trên đây chúng tôi buộc mình phải lập lệ từ nay trở đi không dám gởi báo cho bực thơ nào hỏi mua mà không có mandat kèm theo. Xin chư vị tương lai độc-giả của chúng tôi lượng thứ dùm nỗi khổ-tâm như thế.

NGƯỜI VÀ VIỆC

« Chánh sách nhân đạo trước hết ».

DU BỊ mất hết vai tháng nay hôm 22 Décembre quan toàn quyền Biévié mới bước chơn xuống tàu ở Marseille sang cai trị xứ ta.

Lời đầu của quan toàn quyền, để đáp lại những lời chúc đi đường mạnh giỏi của phòng thương mại Marseille và của nhiều người khác nữa là lời « Bôn chữ sẽ thi hành một cái chánh sách nhân đạo trước hết. » Rồi ngài nói thêm :

« Bôn chữ và các tay giúp việc của bôn chữ sẽ sang qua bên làm việc. Biết cái trọng trách của chúng tôi, chúng tôi sẽ tùy hoàng cảnh mới mà hành động. Chúng tôi sẽ là người Đông Dương trăm phần trăm, cho nên đối với các vấn đề hiện tại ở Đông Dương, chúng tôi sẽ thực lòng xem xét, vì muốn làm việc công ích, mà nhất là muốn phụng sự nước Pháp đầu non hết ».

« Chánh sách nhân đạo. Làm dân Đông Dương 100 % ! »

Chúng tôi tin quan Toàn quyền bằng lời và mong rằng sau khi ngài tới xứ này một ít lâu, ngài sẽ thấy rằng cái thật cái trị ở xứ này chỉ gồm vào mấy chữ khoan dung và điều hòa.

Ngài sẽ đem cho Đông Dương một cái vận hội mới chăng, sự đó chúng tôi dành rằng mong ở ngài, nhưng chúng tôi chỉ mong ở chúng tôi trước nhất.

Cuộc bán buôn của Pháp với Đông Dương trong 10 tháng đầu năm 1936

PHÁP nhờ thuộc địa mà sống. Đó là một cái lẽ ngày nay ai ai cũng phải công nhận như thế. Từ khi ông Marius Moutet lên cầm quyền ở bộ thuộc đến giờ, ngài rằng làm cho cái lẽ ấy càng thêm sáng tỏ hơn nữa. Chỉ xem một vài con số dưới đây thì đủ biết sự quan hệ của thuộc địa đối với Pháp.

Trong 10 tháng đầu năm 1936 cuộc buôn bán của pháp với các thuộc địa và các xứ bảo hộ được hết thảy là 9800 359 000 quan. Cũng trong 10 tháng ấy năm 1935, cuộc buôn bán ấy tính ra chỉ 8.400 17 000 quan mà thôi.

Trong số này Đông Dương ta chiếm địa vị thứ hai sau Algérie.

Xứ ta nhập cảng của Pháp đến 373 triệu 881.000 quan, và xuất cảng qua Pháp đến 773 075 000 quan, cộng chung được 1.146 956 000 quan cả thảy.

Coi đó thì biết trên các cân thương mại, xứ ta quan hệ đến sự thịnh suy của Pháp là dường nào. Thế mà dân ở thuộc địa khác thì có đủ quyền mà dân ở ta thì chỉ phải chờ đợi không biết bao giờ mới có được.

Quan lãnh sự Tàu thật là xuôi xèo.

MỞI hôm nào đây dnh của quan lãnh sự Tàu bị họ sanh vậy, nhờ lĩnh cảnh sát giải mới khỏi. Thời hôm nay lại có tin nói quan lãnh sự lại bị « chạm » trong một bữa lâu ở Cholon.

Người « chạm » quan lãnh sự trách ngài sao có đuổi ba anh học sanh về Tàu, và nghe đầu còn dùng nhiều tiếng bất nhã đối với ngài.

Già rồi, họ phải giữ thể thống họ họ trước nhất. Cái cũ chỉ của người quá nóng ấy có thể hiểu được, nhưng nó xảy ra trong một bữa tiệc thật đáng tiếc vô cùng.

Đã như vậy anh chàng còn lại ném đĩa đĩa chén lung tung, báo hại mấy cô đàn bà không biết chỗ nào mà trốn cho được.

Sở cảnh sát đang điều tra, đồ anh kia chạy đâu cho khỏi bị trục xuất.

Chủ quận và dân

CHÚNG tôi không muốn quảng cáo vào người đã bị nạn, nhưng đối với việc quan chủ quận Nguyễn-duy-An ở Hà-Tiên bị cách chức, vì lẽ hai người Tây Bernard, chủ nhà hàng và Furey đánh chết tên cu-ly Ly-v-Binh, chúng tôi tưởng bốn phận mình không thể làm thinh được.

Làm một quan chủ quận, trách nhiệm không phải chỉ lo thu thuế, hay là trực tiếp với các ông làng là đủ. Cái trị dân đã đành là phần trách nhiệm của các ông, nhưng bình dân cũng là một cái nghĩa vụ mà các ông không thể xao lãng được.

Lấy tình lý mà nói thì như vậy nhưng về thực tế, thì không mấy

khí dân được gần với quan chủ quận mà kêu ca những điều ức hiếp.

Việc quan Tổng Đốc cách chức quan chủ quận An, tuy có hơi nghiêm, nhưng mà đúng với công lý, chúng tôi cho là một bà cảnh cáo hay cho các vị chủ quận về sau này.

Bấy lâu nay trên mặt báo chí, thỉnh thoảng có làm việc của quan chủ quận xảy ra; đến khi nhà đương cuộc xét đến, thì dân phải bày phẫn như ở Đức Hòa và ở một vài nơi khác chẳng hạn. Chúng tôi biết hiện nay, có một vài ông quan chủ quận đương bị dân kiện lời thối. Có một ông ở lục tỉnh bị kiện đến 41 khoản !

Tự các ông, các ông mắc phải binh vực mình, đến lúc cần phải binh vực dân, các ông đương như ở ý sợ sệt, để cho những kẻ không quyền thế chi hết như người Tây Bernard ở Hatien, anh Tây chủ hàng ở Mytho (vụ rước hương chức ở Thủ Đức) qua mặt, một cách bất ngờ và bất công.

Chúng tôi nói ra đây rằng cũng có nhiều quan chủ quận khác hiền hòa phàm mình một cách khôn khéo, và cương nghị hơn. Dầu vậy mặc lòng, cái tương của ông An chỉ cho ai nấy rõ rằng người bề trên quyền bao giờ cũng muốn cho ai là cha mẹ dân, phải bình kẻ yếu, không với kẻ mạnh trước nhất.

Nhơn cái án Dân-Quyền

TÒA xử lý vừa rồi đã kêu án phạt ông Cerdieux chủ nhiệm báo Dân-Quyền năm chục quan về tội cho ra báo, sau khi có tình chánh phủ đã cấm.

Thế là tòa án đã cho rằng tiếng annam là một tiếng ngoài không được hưởng ân huệ của luật báo giới năm 1881.

Chừng nào tòa Thượng Thẩm hay là Tòa Pháp An bên Pháp ý án sẽ hay, anh em viết báo chúng tôi tưởng vụ Dân Quyền chưa thể kết liễu được.

Vì chúng tôi còn trông mong tòa án sẽ xử một vụ báo khác nữa. Số là vừa rồi một tờ báo tây ở đây có đăng bài về chữ quốc ngữ sớ sớ, làm cho ai nấy cũng phải lấy làm lạ.

Nếu tiếng annam là tiếng ngoại quốc, nếu luật báo giới năm 1881 không có thì bành ở thuộc địa, thời chúng tôi xin tòa án này truy tố tờ báo chữ tây ấy.

NGHĨ LIỀ

Nhơn dịp Tết Tây, chúng tôi xin phép đọc giả nghĩ một kỳ.

Số 44 sẽ ra nhằm ngày 9 janvier, xin đọc giả biết cho.

« MAI »

Chúng tôi không có ác cảm gì với bạn đồng nghiệp ấy, chúng tôi chỉ nghĩ nay phải kêu gọi sự ấy ra, là cốt ý muốn biết cho rõ ràng luật báo giới có đúng ứng báo chữ pháp đăng kèm bài chữ quốc ngữ ăng.

Luật pháp ở xứ này mà làm thinh vào khoảng đó, thì sau này sẽ có nhiều tờ báo làm theo như vậy, nó ra luật năm 1881 đã rã rồi lại càng rắc rối thêm nữa.

Luật của phải minh bạch trước nhất. Chúng tôi yêu cầu sự minh bạch của luật năm 1881 ở thuộc địa này.



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

MESDAMES ET MESSIEURS !

Vous trouvez 64 Boulevard Bonnard la seule chaussure de bonne qualité avec du cuir importé de France garanti

TAILLEUR POUR DAMES ET HOMMES

Travail très soigné



BÀO HÒA
64, Boulevard Bonnard
Dernière des Travaux Publics
SAIGON

BÁN XE MÁY THIẾT KẾ TRONG 1 THÁNG

Kể từ 1^{er} Décembre tới 1^{er} Janvier 1937

Những hiệu xe dưới đây : Colomba, B. C. C Abeille, Phi-Phi, Frégate, Culmen, Talbot, D.I.C. Avion, Supur sport, Vélo-sport, Mundus, Triple Rubis, Jeannot, C. C Sport giá 21 \$ 00 mỗi cái và có xe nhỏ từ 2 tuổi đến 12 tuổi.

Còn các đồ phụ tùng lại còn rẻ hơn nữa.

Mà chỉ có tại tiệm :

PHẠM-TRỌNG-HIỆU

90, Boulevard de la Somme - SAIGON

Téléphone Aut. 21.226

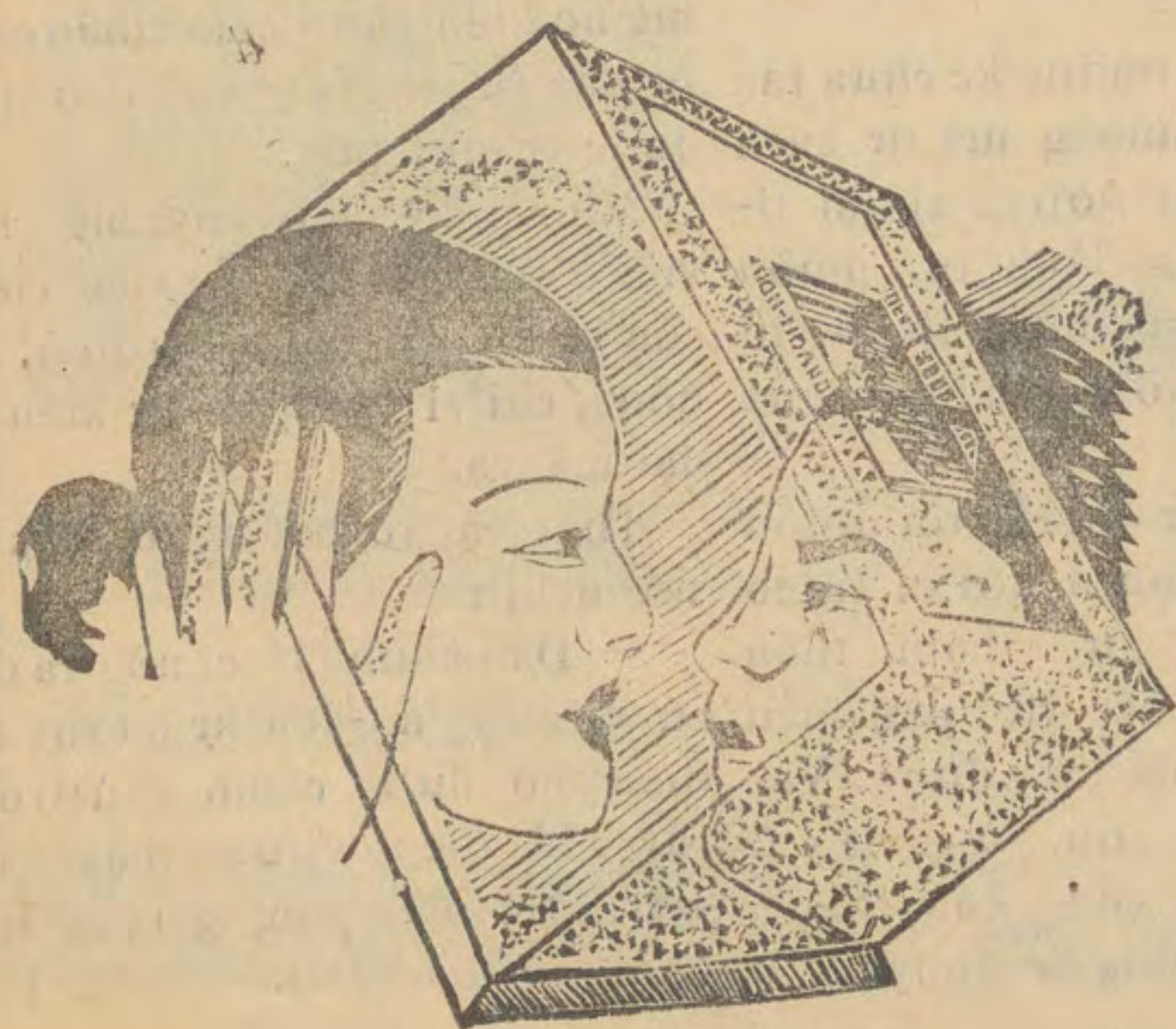
TAN - TAN - HIEU

103, Boulevard Charner - SAIGON

Tél. 21096

Tiệm bán các thứ kiến, kiến thường, kiến bông, tráng thủy, mài cạnh và đủ thứ khuôn. Có máy riêng mài kiến

Đàn bà 30 tuổi còn chiêm nổi vị hôn của gái 19 tuổi xuân



Một góa phụ 30 tuổi ở đường Amiral Courbet, xuân nửa chừng nhờ trao đổi da mặt còn non nớt, tóc xanh tươi, tốt, miệng thường cười duyên bày hai hàm răng trắng có đoạt vị hôn nhân của cô Ba. Cô Ba có dáng điệu yêu kiều, lưng ong, ngực nở, mắt sáng, môi son, nhưng cô bị buồn tủi mà hồng có nhai trầu suốt đêm và ngày thành thử với trầu bám vào men răng vàng, cô hút thuốc nhựa đóng lại răng đen đen có nhờ đọc báo « MAI » rao phần chà răng D. P. bán lại NHƠN-HOÀNG có về dùng thử đánh các chất dơ ra hết men răng (email denti) bóng láng, trắng, đẹp. Chồng cô Ba nghe có hoàn toàn tốt đẹp hơn xưa bèn rước cô về ăn ở đến già. Bán sỉ và lẻ: NHƠN-HOÀNG 15 Amiral Courbet SAIGON

Giá mỗi hộp 0\$35 tặng thêm một bàn chải đánh 0p.10 — gửi lãnh hóa giao ngân từ hai hộp. Cần dùng đại lý độc quyền mỗi tỉnh.

BÁN ĐỦ BỞ THIÊU



MADAME
Trương-văn-Huân
200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opinion)

SAIGON

VẤN ĐỀ XÃ HỘI

KÊ THIẾU

NGƯỜI DƯ

Kẻ sao rượu thịt đồ đi,
Người sao không có chút gì dính răng!

HÙNG tôi thiết tưởng ra
cảnh tượng một ông cố-
đạo giảng đạo trong nhà thờ ở
đất Guyane.

Thỉnh - giả ông là tội tù, là
thường dân gốc gác ở đất ấy, và
người da trắng, người da vàng, da
đen đủ hạng.

Từ ngời dưới gạch, tuốt đàng
sau, thường dân thì ngời kể đó,
trên những băng cây. Người da
trắng và da đen ngời ghê bố toạ
hàng trước.

Ông cố đạo nói :

« Vì dụ người ta là một năm
lúa, ở trong tay Đức-Chúa. Chúa
rẫy năm lúa ra. Lúa vàng từ tung
rơi xuống bọ dâu hay đó.

Gặp nhảm đất tốt, lúa lớn lên,
mạnh dạn. Trúng nhảm đất xấu,
lúa phải còi cọc. Phôi ở trên đất,
lúa lên không được, khô héo tận
hơi hột mà chết.

Ấy là chưa kể những cơn mưa
nặng, gió, sương, các điều-kiện
khác nó làm cho hột lúa được ra
cây, sống, tươi tốt ».

Đó là một quan niệm về cuộc
đời của những hột lúa được « rơi
vào chỗ đất tốt ».

Nói với tù nhơn, nói với kẻ
nghèo khổ những câu như vậy
thì họ sẽ an phận mà chịu cảnh
nghèo khổ khốn khổ của họ
đề mong một cảnh khác, ở thế-
giới khác nó làm cho họ được
sung sướng.

Nhưng đời nào, họ cũng không
ở yên. Khui trong lịch-sử loài
người thì thấy bao giờ kẻ nghèo
đói cũng cầm cốt cho cuộc tiến-
hóa.

Ngay như các tôn-giáo, — đạo
Giáo-lô là một — mà phát sanh
ra cũng do cái cạnh bên cùng
khốn khổ của thiên hạ lúc ấy.

Từ Spartacus, người cầm đầu
hạng nô-lệ La-mã chống với hạn,
quí tộc, cho đến Robespierre và
các vĩ nhơn Pháp của cuộc cách-
mạng năm 1789, hạng người
nghèo đói đã bao phen đòi sự
sống còn của mình.

Cho nên vấn-đề nghèo đói của
đa số dân chúng bao giờ cũng
là một vấn-đề hợp-thời.

Căn cứ vào đó, một nhà triết-
học nói rằng lịch-sử loài n.ười
từ xưa đến nay chỉ là một pho
truyện dài về giai-cấp tranh-đấu.

Cũng căn cứ vào đó, có người
lại nói dễ dàng rằng :

— « Ở n.ười ta bao giờ cũng
có kẻ giàu, người n.èo. Bấy
giàu hết rồi ai đâu làm việc. Bấy
nghèo hết rồi tiền bạc về đâu ?

« Bao giờ cũng có kẻ vầy người
khác. Bu nhau mà làm cho giàu
hết, hoặc lu nhau mà chia của
nhà giàu, chung-quí, đến lúc thế-
giới đại đồng, ai làm bánh xiu-
mại cho mình ăn, ai đồ thùng
tiêu cho mình ? »

Kẻ khác lại nói :

— « Bọn Duy-vật căn cứ vào
luật mâu thuẫn mà nói chuyện
tiến-hóa. Tôi chứng luật mâu
thuẫn trong xã hội hết rồi, bọn
ấy tranh đấu với ai ? »

Trước hết cái nghèo đói và
dư thừa trong xã-hội nó trộn lộn
pha lẫn nhau.

Bọn thất nghiệp nằm dài theo
các hàng ba cửa những căn phố
bỏ trống để chịu mưa chịu gió,
vô số con người ở chui dọt, chen
chúc nhau trong các xóm bần
thiếu ở Saigon, họ thêm thuần,
những nhà cho mướn, hoặc các
đình-thự lộng lẫy mà bỏ trống
trơn kia.

Không có lý-thuyết nào mà
làm cho họ không nhà cửa cơm
ăn ở giữa thành phố nó đầy
dẫy đồ ăn trong tiệm và nhữn-
nhà để cho mướn.

Không có lý thuyết nào làm
cho người dân quê quên rằng
họ phải đóng một đầu thuế thân,
họ phải ăn mắm muối trong lúc
kẻ khác ở nhà hưởng các hu-
ệ lợi của đồng rộng sông sâu, di
trên vàng, đập trên bạc

Không có lý-thuyết nào làm
cho mấy muông dân phụ đồn-
diên cao-su quên được rằng
hân họ vất vả vì ai, mà nước
da vàng eo, cái bụng chỉ bị, lau-
thang dầu dãi ở miền ma thiên
nước độc.

Không có lý-thuyết nào
chôn lấp được cảnh n.ghèo đói
trong sự dư-thừa

Bây giờ mới đến câu hỏi :
— « Tại sao có nghèo đói ? »
Tại thiếu hay là dư ?

Cái thế giới mà sanh-sản ra
là chỉ vì lợi lộc thì các nhu-
đụng vừa thiếu vừa dư một lượt.

Trong cuộc chiến-tranh 1914-
18, các cường quốc Âu-châu đua
nhau mà sản sữa trong nước
mình cho đủ kỹ-nghệ.

Sau trận can qua, bao nhiêu
nhà máy càn lặn-gia kỹ-nghệ
mình để sanh-sản hàng hóa cho
thật rẻ, vì cạnh tranh cho có
hiệu-quả với các nước khác.

Sự cạnh-tranh càng ngày càng
khó-khăn và dữ dội.

Càng ngày các nước càng
biến ra những nước xuất căn
mà thôi, không ai chịu mua đồ
của ai cả.

Rốt cuộc nước nào nước nấy
cũng lo đóng cửa mình, đưa ra
những thuyết ủng-hộ hàng hóa
trong nước.

Cái sanh-hoạt về quốc-tế nó
đón ao một lúc, rồi trở lại nước
nào cũng đóng cửa mình để dìm
ngó qua nước láng-giềng, trông
mong đưa đỡ mình qua đó.

Không biết làm sao chi-phối
những cái họ có sẵn trong
tay, nó sanh ra tran trề, hỗn
độn, các nhà tư-bổ thấy m.ì b
mất nguồn lợi lớn nếu vật-
dụng dư thừa thêm.

Họ tiêu hủy những hàng-hóa.
Họ tiêu hủy cách đại d.ột, ngu
xuẩn, điên cuồng.

Họ biết vậy nhưng họ phải
làm vậy, là vì họ không còn
phương-lược nào khác.

Mặc dầu đó chỉ là một phía
của vấn đề nghèo đói và dư thừa,
tôi muốn nói ngay đến nó, cho
khỏi sang qua phạm-vi của kinh-
tế-học.

Q

Dư thừa nhiều quá, thì giá hàng
hóa phải rẻ. Giá nó rẻ thì nhà
tư b.ổn phải chịu lỗ

Họ phải giết cái dư thừa ấy
mới được lợi.

Những con số sau đây là của
báo Ondes Coloniales.

Ở Pháp gần 40 triệu tấn lúa
mì bị hủy hoại.

Bao ấy thêm rằng trong lúc
đó kẻ thất nghiệp và gia đình họ
sống vất vả với một số tiền trợ
cấp còn con; còn trẻ nhỏ ở
thành Paris ăn không no bụng.
(gần 20 đến 60 phần trăm)

Trong một chế độ tự do, m.
người trồng nho không được
trồng thêm một cây nào nữa

Kỳ hơn hết là những cây d.
trồng rồi thì không được tưới.
Có khi nhà nước trả tiền và b.ổ
nhỏ. Hiện thời, ở Algérie ra
nước Pháp có dư hơn 23 triệu
hectolires rượu nho.

Viện lễ rằng bảy giờ sữa dư
nhiều quá, một hôm người ta
tìm ra rằng 150.000 con bò c.
đều mắc bệnh lao rồi đem giết
chết.

Các chủ xưởng ở miền Bắc
công ký nhau để mua những
máy móc của nhà máy nào bị
đóng cửa mà tiêu hủy. Một điều
đáng chú ý : máy móc ấy rất tinh
xảo. Là đồ của Đức trả nợ chiến
tranh.

Theo Quan báo, ngày 21
tháng 11, năm 1934, khoản thứ
2, c.ng Tổng Trưởng Hàng - Hải
Thương-Mãi (Marine Marchande)
ra luật bắt dương lưới cho thật
thừa, theo ni tắc đã định, để
cho cá nhỏ khỏi bị bắt.

Sau lại tổ chức một Ủy-ban
hạn chế sự đánh cá, như cấm
thuyền chài ra biển mỗi tuần
một hai ngày vào v.ân.

Báo Ondes Coloniales lại cho
mấy con số này, về thế giới.

886 000 toa xe lúa mì và
144.000 toa xe gạo bị tiêu hủy
ở các nơi.

Ở Brésil, đồ 35 triệu bao café.

Ở Cuba đồ 13 triệu tấn đường.

Ở Mỹ, 6 triệu heo, 20 triệu
tấn thịt ướp, 600.000 bò cái
lấy sữa. Mỗi tháng ở Californie
phải đồ 200.000 lít sữa, trái
cây và rau cải không biết bao
nhiều; cả triệu tấn bắp bị đốt.

Ở Argentine, 550.000 con
trừu và ở Cap 500.000 con.

Ở Canada 40.000 cá saumon
bị tiêu hủy.

Ở Ấn-độ Ang.lê, 15 phần
trăm là trà đã hái được đều phải
xuống biển.

Ở Hoà Lan 200.000 bò cái v.v.

Nghèo đói trong sự dư thừa là
cái mâu thuẫn chánh ở đời này.
Thay vì r.au nhau làm cho mọi
người được hưởng sự dư thừa ấy,
nhà tư b.ổn chăm chú tổ chức

cái nghèo đói giữa sự dư thừa để
được lợi.

Bổ cái lợi của người ta là sự
chưa có thể được. Lợi về cá-nhơn
nó đã tiềm nhiễm vào con người
từ khi sống trong vòng tư h.ư
chế độ.

Bổ cái lợi (profit) của chủ
nghĩa tư b.ổn được.

Thủ-tiêu cái lợi ấy tức là giết
chủ nghĩa tư-bổ.

Người ta mới được hưởng sự
dư thừa.

Người ta mới chăm chú vào
tranh đấu với thiên nhiên, tạo
vật, chiếm quyền lẫn l.ẫn của
Tạo Hóa mà mưu lấy hạnh phúc
cho người ta. Người ta không lo
đúc súng đạn, máy bay tìm, cách
giết người cho hợp lý như ở
Nhật ở Đức v.v..

Giết được cái lợi quá dư-thừa,
giết được cái họa chiến tranh,
người ta mới chiến thắng sức
thiên nhiên mà sống vui vẻ trên
trái đất.
PHỤ-NGUYỄN.

4 tuổi mà cao 1m 25 cân 75 kilos



Nhờ khoa-học vệ-sanh tấn tới có lẽ ít chục năm nữa, trẻ con
mới lọt lòng mẹ ra, lớn bằng cái giò cần-xê liền.

Chứng cứ là bây giờ có đứa nhỏ ở tỉnh Massachussets nước
Mỹ tên là Randazza tới ngày lễ Noel này mới đúng 4 tuổi, mà
nó cân nặng 75 kilô và cao 1m25 rồi.

Lâu nay má nó thấy nó mỗi tháng thêm lên ba bốn cân.
Lạ nhất là nó thôi bú lâu rồi, nhưng không ăn uống gì khác
hơn là ăn rỗng cà rem. Mỗi ngày nó ăn cà rem không biết mấy
lần, mà mỗi lần nó ăn một hơi 12 chén cà-rem. Có lẽ nhờ
cà rem mà nó mập như thế chăng?

M. NGUYỄN-HỮU

CHIROMACIEN

NHÀ CHUYÊN MÔN CỌI TAY THEO TÂY

21, Rue Verdun - SAIGON

Ở xa không đến được, in hai bàn tay gửi đến kèm với một số tiền
bằng mandat 7 ngày có trả lời, cho biết bao nhiêu tuổi

1 \$00 coi 2 năm 3 \$00 coi 10 năm 5 \$00 coi suốt đời

BIỂU... BIỂU...

Một quyển «Lịch bỏ túi 1937» cho đọc giả mua sách nơi hiện:

ĐỒ - PHƯƠNG - QUÊ

41, Boulevard Tong-doc Phuong - CHOLON

Sách giá trị mới xuất bản

Cô giáo Minh của Nguyễn-ông-Hoan; Trong bóng tối của Thanh-Châu; Vua Hàm-Nghi của Phan-trần-Chúc; Hồ-xuân-Hương của Nguyễn-văn-Hạnh; Perspectives Occidentales sur l'Indochine của Christiane Fournier; Indochine la Douce của Nguyễn-tiến-Lãng; Grandeurs et Servitudes de Nguyễn-văn-Nguyễn của Ng.-Vỹ và sách của Tự Lực Văn Đoàn. — Duy-vật Sĩ-quan của Trần-hữu-Độ.

Thuốc Lậu «BONG LAI TIỀN DƯỢC» rất thần hiệu. Mười người dùng đều khen ngợi cả mười. Mua một hộp (chỉ bán có 0 \$ 40) được biếu một quyển «Lịch bỏ túi 1937» của hiện ĐỒ-PHƯƠNG-QUÊ, 41, Bd. Tổng-đốc Phuong, Cholon.

Lúc hàn vi nghèo khổ



của Hit-lê

Quốc-Anh thuật

DẤU ai ghét bỏ, nói gì thì nói, Hit-lê cũng là một bức thế giới vĩ-nhơn ngày nay.

Từ một anh thợ vẽ nghèo khổ hồi nào, vụt lên cầm quyền thông trị một nước sáu bảy chục triệu người, làm cho nước ấy trở nên hùng cường, thiên hạ phải lo, thế gian phải gớm, một người như thế chẳng là vĩ-nhơn thì còn là gì?

Trên mặt báo mấy cách mấy tháng trước, đã có bài thuật sơ về buổi thiếu-niên hàn-vi cùng khổ của Hit-lê, nhưng chỉ là sự truyền văn mà thôi. Chính những người chia sẻ cảnh ngộ hàn-vi cùng khổ với Hit-lê hồi trước, mới biết rõ mấy chục năm trước cái đời phiêu-lưu đói khát của Hit-lê ra thế nào. Chúng tôi tìm được những tài-liệu ấy, muốn thuật ra đây để hiểu độc-giã.

TÔI LÀ BẠN NGHÈO CỦA HIT-LÊ HỒI TRƯỚC

Tháng trước đây, trong một phiên tòa tập-tụng ở kinh thành Vienne nước Áo (Autriche), người ta thấy một người nguyên-đơn ra thưa kiện vụ chi không biết, người có tầm thước bức trung, bận cái áo nhung đen đã cũ, rách ở cùi chỏ, chưa mang giày đen, bộ-tướng kỳ quái.

Kỳ quái nhất là khi người ta nghe quan tòa hỏi và anh chàng đó khai như vậy.

— Chú là tiên-cáo? Nhưng chú làm nghề chi?

— Tôi thất nghiệp.

— Đó không phải là một nghề. Tôi muốn biết lúc trước chú làm nghề gì kia?

— À! lúc trước tôi là nhà mỹ-thuật.

— Nhưng thứ mỹ-thuật gì? có phải thợ vẽ không?

— Phải, lúc trước tôi là người hùn hiệp với Alois Hitler là tổng-thống kiêm tể-tướng Đức-Quốc bây giờ. Lúc đó và ở nhà vẽ tranh, tôi đem đi bán dạo, chúng tôi chia lời với nhau.

Khỏi nói thì ai cũng biết nội tòa nghe lời khai như thế đều sẽ kinh hoàng, trăm mắt đổ dồn cả vô tiên-cáo Cảnh quan tòa cũng có ý sững-sốt và ngờ vực sao đó, cho nên ngài hỏi:

— Chú nói chuyện gì kỳ vậy?

— Quan lớn thử hỏi ngay mợ-sư Hit-lê mà xem.

— Lúc đó tại sao chú lại bỏ « Ông » Hit-lê mà đi?

— Tại về sau và trở ra biếng nhác quá, tôi ngày chỉ ham suy nghĩ về chánh trị rồi và bỏ nghề vẽ không làm nữa.

Tình cờ trong phiên tòa này có một nhà viết báo. Mấy lời khai trên đây làm cho động lòng háo hức về nghề nghiệp, nhà viết báo chờ đợi phiên tòa nhóm xong theo dõi

người tiên-cáo lạ lùng kia để hồi chuyện. Không dè và thốt ra đi ngã nào mất, làm nhà viết báo ta phải lặn mò tìm kiếm khắp thành Vienne hết một tuần lễ, mới biết được cửa nhà của « người bạn nghèo của ông Hit-lê »

Té ra là anh Reinhold Hanisch ở một căn lâu khố trong một xóm khố, trở lại một thân. Anh ta biết ý nhà viết báo tới hỏi về chuyện Hit-lê, cho nên ban đầu anh ta làm cao, kiêu cớ nói láo rằng mình mới ký giao kèo với một thợ-xà ở Vienne để xuất bản cuốn đặt sử Hit-lê, tự nhiên không thể nói chuyện đó với ai được. Nhà viết báo phải nằn nì:

— Nhưng tôi không viết bài đăng báo gì ở đây, thì có hại chi cho sự bán cuốn sách của thợ-xà kia đâu. Anh cứ nói chuyện cho tôi nghe.

— Vậy thì cũng phải có sự ích lợi gì cho tôi, tôi mới nói cho mà nghe chứ.

« Đêm thứ hai tôi về ngủ, thay nằm khít bên tôi có một thanh trường gi mà rách rưới, xanh xao béc béc, chỉ còn da bọc lấy xương, bộ đối may ngày rồi không biết Quần áo của nó đầy những bọ rệp, người ta phải lột đại đen ra lò lửa mà hơ, rồi làm chấy của nó hết mấy chỗ, nó là rá vang nhà, thật là khó chịu.

« Chính là Hit-lê.

« Tôi kiếm lời khuyên giải và. Rồi từ đó chúng tôi làm quen và kết bạn thân thiết với nhau. Ban ngày mỗi tháng đi mỗi ngã kiếm ăn, tối lại về nhà đó ngủ bên cạnh nhau, đàm đạo tâm sự.

« Một đêm, và nói cho tôi biết rằng và làm nghề thợ vẽ. Tôi lấy làm lạ sao lúc đó ở kinh-thành Vienne người ta cất nhà quanh ấm, mà và không chịu đi làm. Và nói và không phải thợ sơn nhà mà là thợ vẽ tranh, nhưng và không bán được, vì và không có gan đi bán dạo.

« Tôi liền xướng khởi lên sự



Một cậu nhỏ khoanh tay đứng trên cao hết là Hitler còn là học-sanh Tiểu-học, ngó khuôn mặt giống y bây giờ.

Tội nghiệp cảnh nghèo buộc anh hiệp tác: và ở nhà vẽ tranh, la-nich phải bán đặt-sử Hit-lê « viết » bằng miệng để kiếm tiền.

— Thế nào cũng phải có ích lợi cho anh, đừng lo.

Nhà viết báo hiểu ý anh ta và rá lời như thế, bấy giờ Hanisch mới chịu thuật chuyện củ cho nghe.

VÌ SAO CHÚNG TÔI GẶP NHAU RỒI KẾT BẠN?

— Hồi đó là năm 1909, tôi từ giả quê-hương, lên kinh thành Vienne kiếm việc làm ăn. Vì không có tiền, từ nhà quê lên đây tôi phải lội bộ.

« Tôi kinh thành Vienne tôi dạo hỏi mãi người ta mới chỉ một chỗ của người Do-thái lập ra, cho dân nghèo khổ ngủ đậu ban đêm. Trong nhà này, người ta trải rơm dưới đất, trên lót miếng vải sơn: ấy là giường nệm cho khách thập-pương lưu-lúc đó.

tôi xách đi bán.

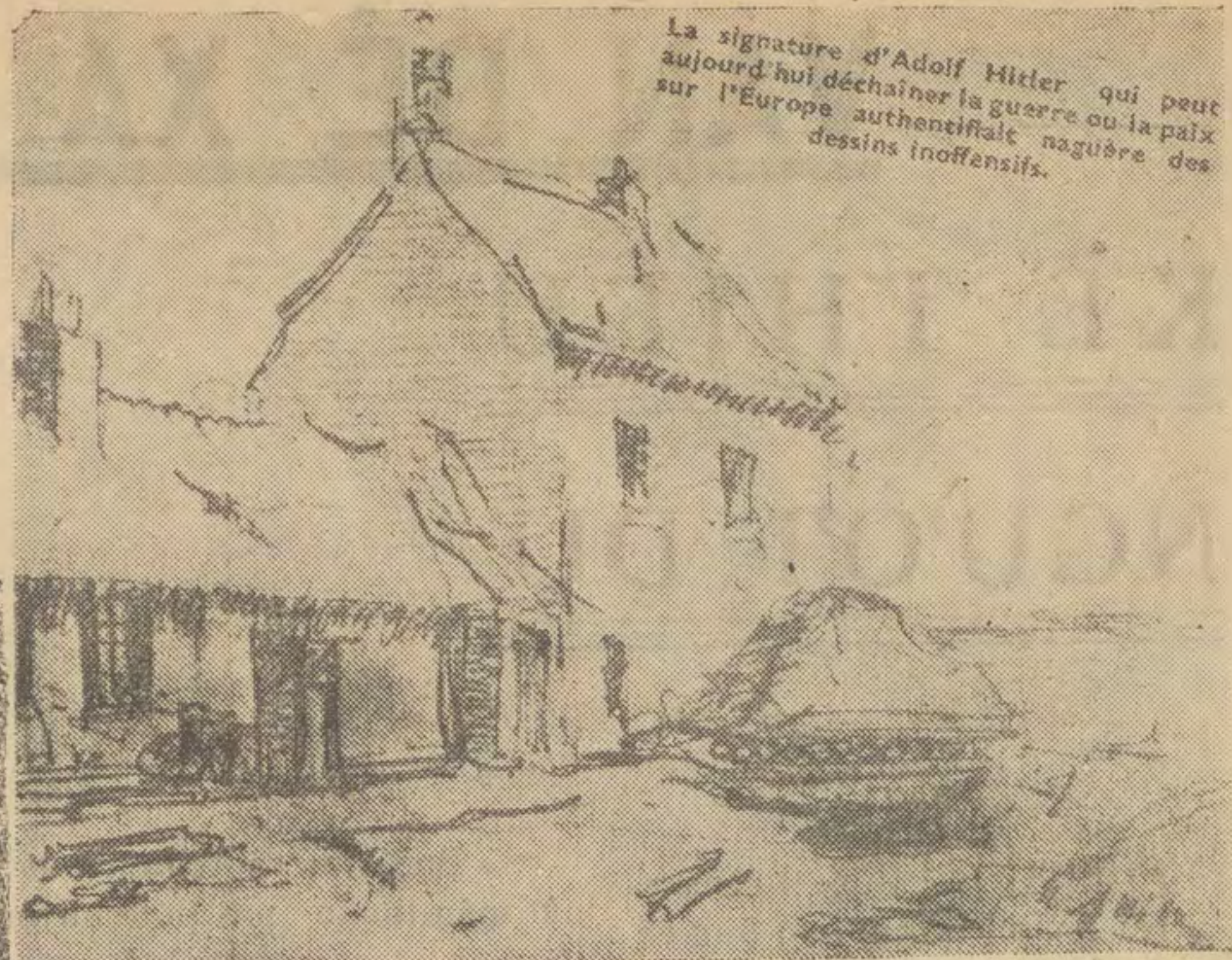
« Cơ khổ, hồi đó chúng tôi không đứa nào có một xu trong túi để mua bút giấy và màu thuốc mà vẽ.

« Bữa nọ, ông già và chết rồi chi và gởi cho và 50 đồng và bừa mỗi tháng gởi giúp và như thế.

« Bấy giờ Hit-lê mới bỏ nhà ngủ đậu, dọn ở một căn nhà nhỏ nhỏ ở đường Me demann, quận thứ 20, còn tôi vẫn nương náu trong nhà ngủ đậu như trước.

« Từ lúc ấy trở đi—nhằm tháng chạp năm 1909—và bắt đầu vẽ những tấm hình nhỏ, như kiểu cát-bô-tan, và vẽ tranh cảnh. Nét vẽ sơ sài tầm thường, chứ không có gì khéo.

« Dầu vậy mặc lòng, tôi vẫn đem đi các quán cà-phê mà bán được. Có nhiều người thấy tôi nghèo khổ mà thương, lại đặt mua thêm. Vì trong mình tôi không có giấy của ty cảnh-sát cho phép đi bán hàng lậu, thành ra tôi phải lén lút trốn



La signature d'Adolf Hitler qui peut aujourd'hui déclencher la guerre ou la paix sur l'Europe authentifiée naguère des dessins inoffensifs.

Một tranh vẽ của Hitler hồi còn hàn vi lưu-lạc. Nét vẽ của Hitler khéo lắm, độc-giã thử ngó kỹ xem.

tránh cực khổ, thiếu chú nửa lính bắt không biết mấy lần về tội do đảng hành khất.

« Cũng may phước sao tôi không bị rủi ro lính bắt lần nào, thành ra tôi cứ việc bạo dạn ôm tranh về đi bán. Nhưng công cuộc làm ăn càng ngày ra chịu không khá, là bởi người ta thương tình muốn mình vẽ tranh ảnh nhiều, mà cậu Hit-lê không chịu vẽ cho người ta, trong đầu óc của cậu lúc nào cũng có những cái mưu toan quái kỳ, mơ tưởng, thành ra cậu ta biếng nhác nghề vẽ.

« Phải biết lúc đó và đã mơ tưởng lập ra một đảng chống-trị rồi.

« Mà thuở ấy và cũng chưa có ý chí thù ghét người Do-thái, là bởi những người mua dùm tranh ảnh của và, nhờ đó và có cơm no áo ấm, phần nhiều chính là người Do-thái cả.

« Có một hôm, đầu mùa xuân 1910, và xách đến cho tôi một bức tranh vẽ nhà Nghị-viện ở thành Vienne của và mới vẽ xong, tự cho là khéo lắm, cho nên và bảo tôi phải bán lấy 50 đồng mới được.

« Tôi ng ỉ và định giá như thế mắc quá, ai mà thèm mua!

(Kỳ sau còn tiếp)

QUỐC-ANH thuật.

Tết năm nay đừng lầm lộn

« Cười xuân » và « Nụ cười xuân ».

Năm rồi chúng tôi có xuất bản một quyển sách về dịp Tết hiệu là CUỐI XUÂN được độc giả hoan nghênh đặc biệt.

Đáp tạ tấm lòng quý mến của độc giả, Tết năm nay chúng tôi lại cho ra một quyển « CUỐI XUÂN » nữa. Nội dung sẽ đặc sắc hơn năm rồi nhiều lắm. Trên 50 bức tranh khôi hài đầy ý nghĩa nay. Về phương diện mỹ-thuật rất là hoàn toàn. Chúng tôi chắc chắn rằng quyển CUỐI XUÂN sẽ đem đến cho mỗi gia đình điều vui vẻ trong những ngày xuân. Vậy độc giả hãy đón xem.

Còn như các nhà đại lý muốn lãnh bản thì xin cho biết trước ngày 15 janvier, muốn lãnh bao nhiêu và xin làm ơn gởi tiền trước. Nếu sách bán không hết, còn dư, chúng tôi sẽ hồi tiền lại.

Một điều cần nhất là độc giả đừng lầm lộn quyển « CUỐI XUÂN » với quyển NỤ CƯỜI XUÂN, vì năm nay cũng có một quyển sách mùa xuân hiệu ấy. Nhất là các nhà buôn đáng quăng cáo nên cần thận kéo lầm lộn. Chúng tôi xin không chịu trách nhiệm.

« CUỐI XUÂN » của BÚT SƠN và LÊ PHA.

các BAZARS

NÊN CẦN BIẾT

Hàng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - SAIGON

BÁN SỈ

đủ các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn lẻ và Bazars giá thật rẻ

BUREAUX D'ACHAT A PARIS : Avenue des Gobelins RAYON MERCERIE. — Có trên 50 kiểu nút áo (boutons mode) khác nhau

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

AI ... muốn biết một chuyện quan-hệ trong lịch-sử ta hồi Tây mới qua ... muốn biết sự-tích một cách-mạng danh-nghĩa ở chốn Hồng-Lam.

THÌ NÊN XEM TRUYỀN:

PHAN-DÌNH-PHÙNG

của Đào-trình-Nhất viết rất công-phu, tài-liệu và hình ảnh rất phong-phu; nhà xuất-bản có tiếng là nhà MAL-LINH ở Hải-phòng đang in gần xong, nay mai phát-hành.

Số in có hạn, xin chờ vị giới thơ và tiền mua đặt trước kéo hết. Sách in hai hạng: giấy tốt 1p.00, giấy thường 0p.80, thêm 0p.20 làm tiền gói.

Các nhà đại-lý báo MAL cần dùng bao nhiêu sách để bán xin cho hay trước và trả phần nửa tiền trước.

Văn-chương giai-thoại

CON ĐỈ CỨU QUỐC

CHẮC hẳn nhiều người dư biết hai câu Đường-thi truyền tụng này: «Thương nữ bất tri vong quốc hận, Cách giang do xứng Hậu-dinh-hoa.

Có người dịch ra quốc văn:

«Đi buôn không biết hờn vong quốc.

«Còn bát bên sông khúc Hậu-dinh!

Cứ theo ý tứ hai câu thi ấy mà xét, hình như là giống dân bà con gái nào đã làm đi, thì không còn có tâm tình gì đối với quốc gia chung tộc vậy. Nước mất mặc nước, ai chết mặc ai, gái đi chỉ biết cười cợt gió trăng, bán buôn thân thể để thỏa sự phong lưu

Lúc ấy Trại-Kim-hoa đang là một con đi danh-hoa tuyệt-sắc ở Bắc-kinh. Một vị đại-tướng Đức là nguyên soái Bát quốc Liên-binh say mê Kim-hoa, đem nàng vô ân ở ôm ấp tối ngày ở trong nội cung nhà Thanh. Vì nàng có nhan sắc lại thông cả tiếng Đức, tiếng Anh, và có thủ đoạn làm cho người ta dễ say mê điên đảo, cho nên vị nguyên-soái Đức thương mê hết sức, đến nỗi đi đâu cũng cho ngồi chung xe và bảo nàng muốn lấy những đồ châu báu gì trong cung nhà Thanh tự ý.

Thấy cảnh thành tan nước vỡ đồng loại lâm than mà động lòng thương xót, Trại Kim-hoa bèn lợi dụng cơ-hội đêm khuya ấp yêu thủ tĩ với nguyên soái Đức để cứu vớt quốc-gia trào-dình. Nhờ vậy mà Bát-quốc Liên-binh rút



Cảnh trào - đình Mãn - Thanh, vua Quang-tự tiếp kiến sứ thần ngoại-quốc

sanh-hoạt và sự kiêu căng cần dùng mà thôi.

Không dè có một con đi cứu-quốc, mà ở giữa đời văn-minh vật chất này mới kỳ.

Ấy là Trại Kim-hoa ở Bắc-binh mà báo Tàu đăng tin tạ thế chừng nửa tháng nay.

Hồi đó là năm Canh-ti (1900) nước Tàu có loạn Quyền-phĩ nổi lên, cứu thù khuấy phá ngoại nhơn, khiến cho 8 nước Anh, Nga, Đức, Pháp, Mỹ, Nhật, Ý, đại-lợi, và Bồ-đào-nha, có cơ hiệp binh, gọi là Liên binh Bát-quốc, kéo vô Bắc-binh oai hiếp nước Tàu. Bà Tây-hậu và vua Quang-tự chạy lên Thanh phải lánh nạn chạy lên Nhiệt-hà. Kinh thành ở trong tay ngoại quốc. Binh-lính các nước vô tận trong cung-cấm lấy những đồ châu ngọc của nhà vua đi mất thiếu gì.

đi, trả lại kinh thành, bà Tây-hậu và vua Quang-tự được trở về; nhờ vậy mà kinh đô nước Tàu khỏi mất, vì bôn-ý của Bát-quốc Liên-binh muốn chiếm cứ luôn, chứ không phải vờ.

Công trạng cứu-quốc của Trại-Kim-hoa khắp nước đều biết.

Bởi vậy, về sau nàng già-cả túng nghèo ở Bắc-kinh, có một lúc báo Tàu hô hào quyền tiền giúp nàng, và nhiều văn nhơn danh-gia viết tuồng đặt sách để chép truyện khen công nàng. Đến hôm 4 Dec. mới đây nàng tạ thế (hưởng thọ sáu mươi ngoài tuổi), những danh-nghĩa đầu tiên làm ma lớn lần.

Người ta làm liên-dối khóc nàng thiếu gì, phần nhiều là của tay danh-sĩ. Chắc có nhiều lắm, nhưng mới thấy báo Tàu lục đăng mấy câu xuất sắc như vậy:

● Bàn đảo bị trích, tam thứ lâm phạm, vì nữ-thân chỉ bằng khẩu đức phân

thượng khuyết.

● Kiếp hải lao lung, nhứt chỉ phi ngẫu, tác can-kiệt đương hữu anh danh lưu phương niên.

Câu liên này rất trực trực và có nghĩa huyền diệu khó hiểu. Người ta nói đó là tiên giảng bút cho một chị em bạn khố Trại Kim hoa. Đại-ý cho nàng là tiên trên trời bị đày xuống thế gian, khéo lấy lỗ miệng tác tử rồi mà cứu nhà vua được trở về kinh-đô. Còn câu dưới có ý nói nàng gặp cảnh đoạn trường, nhưng có thủ đoạn bảo vệ như thế, cũng đáng ghi chép tên tuổi với thế gian.

II

● Nguyệt hải ba trăm, địa hạ hân phùng Tăng Mạnh Phác.

● Kinh-hoa xuân bát, nhơn gian thủy thị Lưu Bán Nồng.

Tăng Mạnh Phác và Lưu Bán Nồng là hai tay danh-nghĩa tri-kỹ của Trại Kim hoa, nhờ hai người đó nên chỉ công trạng cứu quốc của Trại Kim-hoa mới được lưu-truyền.

III

● Anh-vô úy tịch liêu, thiên cổ giang-dinh vô ngữ mộ.

● Phù-dung ai mộng huyền binh sanh hướng bút hữu thư truyền.

Câu này có ý thương xót Trại Kim-hoa ở trong cảnh già nua cùng khổ, ngoài con chim kết làm bạn sớm hôm, thân nàng bơ vơ thiếu náo, lại còn mang lấy bệnh ghê ghềnh khiến cho tình-cảnh tịch mịch hơn nữa. Tuy vậy có người ta thương tài nhớ công, làm văn viết sách để truyền tụng nàng, như thế thì nàng chết cũng mát lòng hả dạ được đó.

BI-THU-KHÁCH

Người muốn biết xã-hội chủ-nghĩa

nên đọc cuốn

XÃ-HỘI-LUÂN

GIÁ: 0 \$ 20

Nhà sách nào cũng có bán

Cắt nghĩa rõ chủ-nghĩa xã-hội về phương-diện kinh-tế, lao-động, sanh-sản, và có phụ bài giải về hình-thức hợp-lý-hóa và hình thức thặng-dư giá-trị.

Mua sĩ do:

PHAM-VĂN-ĐIỀU
142, rue d'Arras
SAIGON

MUỐN may mắn, đặt nệm, chiếu và khăn trải bàn cho tốt đẹp, đáng kển tán thời thì nên lại nhà:

**AU MEILLEUR
MATELAS - NATTIER**
496, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên-môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hợp vệ-sanh.

**Làm mau - Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo**
Tel. 658 & 21.176

vài phút dư' nhàn

XÉT MÌNH

Xét mình không sắc cũng không tài,
Gái thấy thì ưng nghĩ lạ thay!
Chừng số đào hoa mà chẳng biết,
Bớt phần hồng phúc vẫn không hay.
Tơ tình buộc mãi nhưng chưa mắc,
Má phấn trêu hoài thế phải say.
Muốn tới thuyền-môn mà tu quách,
Sợ e biết được chị em rầy.

HỒ DIỆU

ĐÊM MƯA XEM SÁCH

Rĩ rã ngoài hiên mấy giọt mưa,
Chong đèn hồi lại ý người xưa.
Nào tình, nào nghĩa xem không chán,
Này hiếu, này trung thấy dễ ưa.
Giàn tặc khua mới khi đặc chí,
Anh hùng giữ đại lúc sa cơ
Gác tay, xếp sách, nằm suy nghĩ,
Thế sự xưa nay giống cuộc cờ.

H. D.

HOÀI CẢM VỤ TRAI VIỆT-NAM GÁI NHƯ-T-BỒN

I

Hi cảm công-lý chẳng đồng cân,
Nở buộc người hiền lụy đến thân.
Hai tám thương nhau chỉ có tội!
Năm trăm trả lại há không ân!
Thắm hôn máu đỏ đôi ba tháng,
Thương là gan bầm bảy tám trăm.
Bên lý, bên tình chưa đúng mực,
Chuyện trai Nam-Việt, gái Phù-tang.

II

Phù-tang Nam-việt kết nên duyên,
Ngộ sự mà ra phải tạm quyền.
Chỉ khi đáng khen người nghĩa-sĩ,
Án-tình nên phục khách thuyền quyền.
Trách ai giắt nẻo cảm lòng giận,
Khiến kẻ ôm duyên gạt lụy phiền.
Liên-Á ví chăng rồi thiệt hiện,
Nở nào rẽ thủy với chia uyên.

H. D.

ĐỀ BỨC TRANH VỀ CHIẾC THUYỀN GIỮA CƠN PHONG BA NGOÀI BIỂN (THƠ HỌA)

Trông xa thấp thoáng cánh buồm toại,
Cảnh ấy bày ra cảnh gheo người.
Cái bước ra đi đành đã ngược,
Con đường trở lại tính sao xuôi.
Đã không quản ngại gì giống tổ,
Thì có lo chi chốn biển khơi?
Tuy chẳng cùng ai người một hội,
Họa vắn ta thử một bài chơi.

ĐÓN ĐÀI

KHOẢN NỢ THI-VĂN

Da mang chi lấy nợ văn thơ,
Trong bấy năm trời những vẫn vơ.
Nét mực đỏ hoe giòng huyết lệ,
Phong văn xanh ngắt ngọn đèn mờ.
Năm canh, nhơn-sự băng khuáng mộng,
Sáu khắc tâm hồn bối rối tơ.
Mời biết kiếp vẫn là kiếp lụy,
Duyên văn đành chịu cái duyên hờ.

ĐÓN ĐÀI

QUI NGÀI CHO ĐƯỢC RỎ

ở tại chợ Dalat

SAIGON

KHÚC-KHÍCH.

SAIGON

HẢI-LƯỢNG

Ông chủ dụi mắt, cảm mãnh
giấy đọc:

« Con đại xin cha mẹ thứ lỗi và
« cho phép con vắng mặt vài ngày.
« Con lại xin cha mẹ không nên
« cho ai hay con đã về.
« Cuộc hành-trình này sẽ quyết
« định họa phúc con về tương lai »
« Cha mẹ cứ an lòng. »

DỒNG.

Bốn giờ chiều ngày sau, mặc bộ
áo phục trắng, Đồng tìm đến
« Liễu oanh trang » xin dền kiến
bà chủ.

Cô Phùng không mời khách
ngồi, lại nhìn Đồng và lạnh lẽo
hỏi:

— Thầy muốn hỏi thăm điều
chí, hay dạy bảo chuyện gì?

— Thưa bà, tôi muốn gặp cô
Dung, người quán ở Cần-thơ.

Cô Phùng càng nhìn Đồng kỹ
hơn và đáp:

— Cô Dung không còn ở đây.

— Ở đâu giờ, thưa bà?

— Tôi không thể nói được.

— Sao thế?

— Vì tôi... không biết.

— Có lý nào!

Dồng lộ sắc giận, nhưng cố
dằn tâm, suy nghĩ.

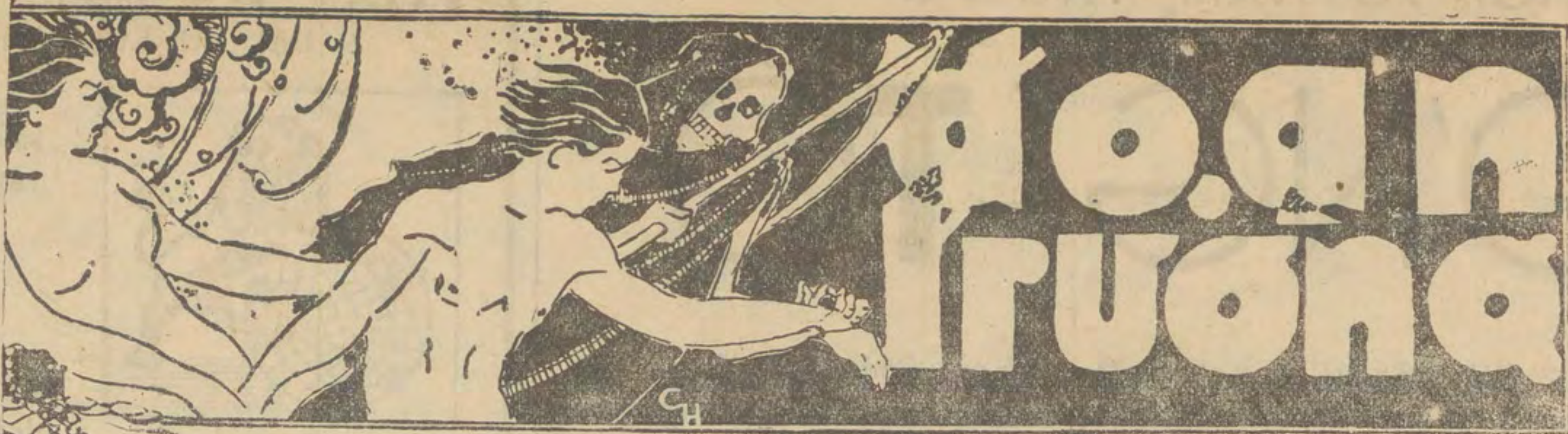
Gặp người như bà chủ « Liễu-
oanh trang » mà muốn nhờ cậy
bà, nếu hớp tộp nóng này thì luống
công và hồng việc.

Dồng sửa nét mặt và khuôn-
phép thưa:

— Thưa bà, tôi vốn là thân-nhân
quyền thuộc cô Dung, ở xa
mới đến và mong gặp cô Dung để
nói một chuyện cần kíp và thiết-
yếu rồi đi liền. Vào đây hỏi thăm
tông-tích cô, tôi có nhiều hy-vọng
lắm. Nếu bà không biết cô Dung
ở đâu, tôi tin chắc không ai biết
hơn bà. Vậy xin bà làm ơn chỉ
dùm, tôi rất cảm tạ.

— Thầy muốn gặp cô Dung lắm
sao? Mời thầy kéo ghế, ngồi.
Thầy quen lớn với cô Dung thế
nào?

TIỂU-THUYẾT của MAI



của VONG VÂN

— Bà con cùng ở một làng.
— Nghe nói cô Dung vì một
sự khổ tâm nặng nề lắm, cô mới
bỏ Cần-thơ lên trên này làm ăn.
Hình như có chuyện tình-duyên
trắc trở sao đó, phải không,
thầy?

Dồng lặng thinh.
Cô Phùng chồng - chọc nhìn
trong cặp mắt Đồng và phân rằng
cô nghe tiếng phong văn thì
nhiều chớ không thấy chuyện
thiết tể ra sao. Thay vì trả lời
ngay câu hỏi Đồng nghĩa là chỉ
chờ ở Dung, cô Phùng lại thì
thăm sơ thuật cái tiểu-sử Dung và
ngâm-ngâm tán-tụng đức-tánh
nàng. Rằng Dung là hột ngọc
quí, trước không có cặp mắt xanh
nào ngó ngang tới; rằng bị bỏ-
bê thăm khổ mà không một lời
thán-oán kẻ bạc tình; rằng Dung
một mực kiên - tâm giữ-gìn giá
ngọc, tự tìm sanh-kế một cách
can-dảm và vẻ vang.

Nghe cô Phùng phân-trần, thấy
cô cực-lực bình vực Dung, Đồng
tin quyết cô đã biết mình là ai.

Có hạng đàn - bà ác như lửa
mèo. Họ trững dõn, quàu, cần
trái tim róm máu của người đàn
ông đau khổ như con mèo dõn
với trái bóng của trẻ con. Móng
chọn mèo càng quàu sâu vào trái
bóng, mèo càng khoái dõn.

Rồi, cô Phùng lại hỏi Đồng:

— Chắc thầy là thân-thuộc của

tình nhân cô Dung buổi trước?

— Thưa bà chính tôi là chồng
chưa cưới của cô Dung.

Cô Phùng không lộ vẻ ngạc
nhiên, thân-nhiên.

— Xin lỗi! Thầy còn yêu cô?

— Nói thật ra thì tôi chưa hẳn
tôi yêu hay oán cô. Nhưng mà
tôi muốn gặp mặt cô để... thấy
mặt cô và nói chuyện với cô, rồi
sau có chết cũng vui dạ.

— Sao lạ vậy? Nghe nói thầy
đã từ - trần rồi, thế thầy đã tái
sanh?

— Tôi xin lạy bà, xin bà chớ
mĩa mai kẻ khổ đau làm gì.
Nhờ bà cho biết chỗ ở cô Dung
thôi. Tôi muốn gặp cô là vì muốn
biết chắc-chắn coi trước kia tôi
phụ-bạc cô hay cô phụ-bạc tôi.
Chỗ nghi ngờ ấy làm rối lòng
nhọc trí tôi mấy năm trường.
tưởng cũng quá lẽ rồi.

Cô Phùng chăm-hăm, thở dộng
thương tâm:

Nỗi khổ thầy cũng đáng thương
hại. Tôi thì không hề nhân tâm
với ai, với đàn-ông càng dễ-dãi
hơn. Những điều tôi nghe thấy,
tôi không muốn giấu thầy. Tôi cho
thầy biết một chuyện, và tôi xin
thầy ngày sau không rên cho cô
Dung biết tôi đã mòng-mép...
Thầy đã đau khổ quá lắm rồi
phải? Vậy thầy hãy tĩnh trí,
bình tâm, gom hết năng lực,
can-dảm đề chống-chối với một

TIEP THEO SỐ 36

sự đau khổ nữa!

Dồng biến sắc.

Cặp mắt cô Phùng như hai lăng
tên xẹt ra. Cô thốt-thả:

— Cô Dung giờ đã về tay người
khác. Cô bỏ « Liễu oanh trang »
đi lấy chồng đã lâu. Người thanh
giả, nhan sắc như cô, có lo chi ẽ
chồng. Hiện giờ, cô như đoá hoa
mới nở. Và lại ở Saigon này cái
may như cái rủi, xay ra không ai
ngờ trước... Tôi tin quyết: nếu
thầy gặp mặt cô Dung, thầy
không thể nhìn ra.

— Thế à?

— Biết sao giờ. Hoa đã có hương
có sắc phải quên bướm quên ong
nhiều. Tôi nói ong bướm, thầy
đừng tưởng quấy cho cô. Hạng
ong bướm này rông là người tấn-
thân phú quý, sang cả trên đời
muốn tìm vợ để mà tôn sùng,
sủng ái chớ không phải kẻ phàm-
phu tục-tử mong bề quế qua
đường. Đàn-bà dễ nhẹ dạ, như
là khi đã bị người ta phụ rầy.
Thế thì đâu cô Dung có sa ngã
vào đường tà, thầy cũng không
nên trách móc cô, vì là lỗi không
phải nơi cô, Huống chi cô có
chồng sang trọng, thì nay mai
thầy gặp cô, thầy phải vui mừng
giùm cô mới đáng. Vì đâu thầy
có hẹp lượng hơn thì ván cũng
đã đóng thuyền rồi.

Dồng, hơi giận:

— Hiện giờ cô Dung ở đâu?

— Cô ở trong một tòa nhà không
để gì dễ chơn vào. Nhưng nếu
thầy muốn thấy mặt cô thì không
khó. Cứ đứng ngoài đường trước
nhà cô chiều chừng 5 giờ, sẽ thấy
cô ngồi ô-tô, ra đi dạo. Nhà cô ở
Phủ-rhuan, khỏi ngã-tư vài trăm
thước, một ngôi nhà lầu oai vệ
trông vương rảo sắt, chung quanh
nhà không biết bao cô xinh bông
lạ. Ở Saigon không ai là không
biết cô Dung Thầy không biết giá-
trị cô sớm sớm, thiệt đáng tiếc.

Dồng bàng tai, không muốn
nghe nữa, rồi hỏi vặn lại:

— Nhà cô Dung số mấy?

— Số 458, đường Paul Blanche
prolongée. Thầy muốn hỏi dền
với cô, tốt hơn thầy nên cậy người
giắt dền. Thầy biết cô Ngọc, vợ
Tăng-Xôi chớ?

— Biết.

— Nếu như thầy không muốn
mang ơn cô Ngọc, nên mạo danh
cô, ỏi ít chữ cho cô Dung, mời
cô Dung lại một nơi nào đó, rồi
mặc sức hai người nói chuyện.

— Làm thế ấy hèn quá.

Cô Phùng cười lại:

— Tôi không ép thầy có ý hỏi
tôi và cậy tôi, tôi giúp thầy vậy
thôi. Đã trọng tình-yêu, còn kể
gì tri-lý?

Dồng không để cô Phùng kéo
dài câu chuyện. Không một lời
cảm tạ cô, Dồng chào cô, cất
bước ra khỏi « Liễu oanh trang ».

Ra khỏi cửa « Liễu-oanh-trang »,
Dồng liền đổi sắc mặt, thở dài,
nhìn như sự kiên-tâm của Dồng
trong hồi hầu chuyện với cô
Phùng đã mòn sức.

Nhưng mà mấy lời cô Phùng
tô-giác khi này khiến Dồng điên
lảo và xô cả hy-vọng Dồng đổ
nhào xuống vực sâu.

Dung đã lọt tay người khác!

Dung có vòng thành phú-quí
hào-vệ!

(Còn nữa).

MỚI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THÚI

Chiếu theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi
thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hỏa thịnh mà thành điếc tai, lũng bưng lỗ tai,
ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chớ mỗi việc đều
tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lũng bưng lỗ
tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ tai mà trị thận
thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh
ở trong óc là vì canng hỏa thịnh sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên
hâm lỗ trong óc và có mủ, nhưng mủ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và
hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mủ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không như nhối.

Mủ độc bởi phong, mủ chảy ra tới đâu lỗ tới đó và trong lỗ tai như nhiều.

Người ta thường thấy chảy mủ nơi lỗ tai thì nói chảy mủ lỗ tai chớ không biểu rõ
gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con nít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả
canng hỏa, giải phong nhiệt, bỏ não chỉ thì bệnh nặng dần. Nếu điều trị không nhắm đây
dư lâu ngày sanh ra bệnh Điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHỨC TAI, THÚI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống
TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0\$50.

V. V. V. V. V.
— DU'OC PHÒNG —
THU DAU MOT

□ 10

Bán tại :
229, RUE D'ESPAGNE
— SAIGON —

AI GIẾT NGU'ỒI?

NGÓ VÔ TRÔNG CON MẮT NGU'ỒI
CHẾT mà TÌM RA KẸ SẮT NHON

Xứ Ấn-độ — quê hương các ông Thích - ca ngày xưa và Gaudhi, Tagore, ngày nay — là xứ có nhiều sự huyền bí thần kỳ, người ta phải nhìn nhận là có, là lạ, nhưng không biết sao mà hiểu.

Nào là chôn đầu xuống đất, động cẳng lên trời cả nửa ngày không chết.

Nào là đi trên than lửa đang cháy hồng hào.

Nào là người bay khỏi mặt đất mấy thước.

Ấy là mấy chuyện kỳ quái huyền nhiên mà báo này đã từng đăng tin in hình rõ ràng.

Tới sự lạ này nữa, chính một người của sở Quốc-gia Trina-tham của Hồng mao phải lấy làm kinh dị. Chúng tôi thấy trong báo « Neuw Wiener Journal » ở kinh thành Vienna nước Áo hồi tháng Mai 1936 đã đăng bài dưới đây.

Trong nước Ấn-độ, dân theo đạo Phật và dân theo đạo Hồi, vì có tôn giáo xung đột mà xảy ra ẩu-đả lưu huyết luôn luôn. Họ giết nhau vì tôn giáo hay vì chính trị rất thường. Nhứt là giữa mấy ngày bên kia có lễ tế-tử lớn thì dân bên này căm hờn, chỉ chực sanh sự sát nhơn.

Kẻ thù phạm giết người ta rồi xua lộn vào trong đám dân đi lễ bài, đông như kiến cỏ, đầu ai ngó thấy cũng không diêm chỉ với cảnh sát bao giờ.

Một bữa tôi đi chơi với người bạn, làm việc ở ty Intelligence Service (Quốc - gia Trina - tham), biệt hiệu là B. K. I. chính mắt tôi được thấy một vụ sát - nhơn như thế giữa châu thành Bénarès.

Chúng tôi đang ngồi trong sở trung-trong cảnh-sát, bỗng nghe chuông điện cáo-cấp kêu reo reo, tôi thấy trên vách tường hiện ra ba chữ sáng : B. K. I. Ấy là dấu hiệu kêu báo tin đi có việc gấp.

Bạn tôi đứng dậy tức thời. Giấy lát trở lại, có một viên thanh tra và một người Môn - cổ đi theo. Anh ta rủ tôi đi coi luôn tuế.

Ngồi trên xe hơi chạy vù vù, anh nói cho tôi hay rằng : mới đây ở trước cửa đền thờ đạo Hồi, một lão thầy tu đọc kinh xong bước ra xuống tam-cấp, vừa qua khúc quẹo thì bị một kẻ nào đâm chết. Chắc hẳn là một tên dân đạo Phật không sai.

Nhưng kẻ sát nhơn đâm người ta rồi xen lộn vô trong đám đông, mất biệt tông tích.

Tôi nói ân-mạng, tôi được xem anh bạn B. K. I. làm ăng kết. Quan lương y vạch mắt người bị giết ra xem, thì anh Môn-cổ kia cúi xuống tử-thi mà xem xét kỹ lắm. Lạ thay ! và ngó chăm chú vô trong con mắt của tử-thi mà nói lầm rầm :

« Tôi thấy rõ ràng diện mạo « một tên Phật-đồ. Nó là thầy « phù thủy. Có chòm râu dài và « cặp mắt lạnh lăm. Hai má nó « phồng lên và có một cái theo ở « mắt bên tả ».

Tôi nghe lấy làm lạ, bèn hỏi bạn tôi :

— Thầy tướng Môn - cổ này là gì vậy, hã anh.

— Và là một người có thuật lạ lắm : và nói rằng trông con mắt của kẻ bị giết bao giờ cũng có in lấy hình ảnh của kẻ sát-nhơn.

— Kiến-vân !

Một người Ấn-độ theo đạo hồi.

Có một người Hồi bán hàng ở trước nhà thờ, tôi sở cảnh - sát khai rằng hồi sáng y thấy một anh thầy pháp Ấn-độ tới rình ở bên nhà thờ. Y tả hình dạng thầy pháp đó giống y hình dạng mà anh Môn-cổ đã nói.

Anh bạn B. K. I. biểu người Hồi chủ quán đó thay đồ giả làm người Ấn-độ rồi dẫn y đi tìm kẻ sát-nhơn. Nhưng người đồng như kiến thế kia, biết đâu mà tìm ? Anh Môn-cổ nói :

— Muốn tìm một anh thầy pháp, cứ lại ngay trước cửa chùa Phật mà tìm trong bọn ngồi ăn xin là thấy.

Quả nhiên, tới trước cửa chùa, chúng tôi thấy người ta bu xung quanh một thầy pháp đang khoe tài ngồi trên ghế đình và nuốt lửa vô bụng cao thiên hạ coi.

Anh này thiệt có chòm râu dài và có theo dưới mắt bên tả.

Bạn tôi thấy đó mặc lòng, không thể nào tin chắc nơi lời nói của anh Môn - cổ mà bắt thầy pháp kia một cách vô bằng cớ. Thành ra bạn tôi phải dùng mưu kế khéo khích, tới hôm sau, chính thầy pháp đó tự đắc và nói với người ngồi bên cạnh mình.

— Phải, chính tôi đã giết lão thầy tu ở trước nhà thờ Hồi-Hồi bữa qua chớ ai.

Khỏi tôi thì ai cũng đoán ra người ngồi bên nghe lời câu nói đó là người của sở mật-thám.

Kẻ sát-nhơn bị bắt liền, và sau va tự - thú đầu đuôi, không hề cãi chối. Va bị kêu án cấm-cô, hiện giờ đang ở trong khám Bén. res.

Hãy coi chừng !!

Các chứng bệnh ngoài da Phong độc ở trong máu mà biến ra như là :

Nổi mềc cùng mình, dưới háng, bàn tay, lưng, cổ, bắp vế, ngứa ngáy khó chịu, hay là da nổi bóng sưng tề, nổi mềc sần đỏ rồi sanh ghẻ, theo kẽ tay, kẽ chân cũng mọc mềc trong bóng nắng, da lòng bàn tay hơi sùi, rần rần ngứa trong thịt, ngứa kẽ tay, ngứa lòng bàn tay.

Những lông ben, bắt biển, mụn bọc, lác khô, lác ướt, lác voi, lác đồng tiền cũng bởi Phong mà biến ra.

Những trẻ vị thành niên cũng nổi mềc, nổi sảy, sanh ghẻ, sần da, ghẻ sài. Các chứng bệnh như trên, nếu không lo trị sớm thì sẽ biến ra bệnh Phong đơn như uli vị đã thấy 2 năm nay mà người Anam mình mắc chứng bệnh ấy nhiều hơn hết là bởi căn cứ vào các thứ Phong độc ở trong máu mà biến ra.

Chỉ có thuốc Phong-ngừa hiệu QUANG - MINH trừ tuyệt các chứng bệnh phong trên đây giá 0 \$ 60 một hộp bán tại NHON-HOANG số 15, Amiral Courbet, Saigon, gói lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp sắp lên.

THUỐC TRỊ Bạch-Đái và Tử-Cung

Hiệu « NHANH MAI »

Hay về song — Giá mỗi hộp 0p 40.

Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại. Giá lại thật tình.

Người đầu chứng Bạch-đái và Tử-cung, thông gấp thuốc hay điều trị, thì trọn đời thông con, và thân thể càng tiêu tụy, sau yếu hẳn mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tánh mạng lắm.

Thuốc Bạch-đái và Tử-cung của nhà hiệu kết sức hay, trị các chứng kể dưới đây : Huyết uẩn ra đêm, khi trong khí đờn như nước cơm, hoặc mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, môi mềc cả châu thân, hoặc tử-cung có vết thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như mù, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kinh khi trời khí sụt, khi ra nằm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tử-cung có mụt, ra huyết trắng có máu, có nhớt và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p 40.

Khắp nơi có bán, Saigon : nơi tiệm ở Ngụ-thị-Kinh và các garage xe điện có bán. Mua ở do nơi Nguyễn-văn-Lương 208 rue Paul Blanchy Saigon.

Đau nhức trong gân cốt.

Tay rung, đau mỗi xác thịt.

Mất ngủ vì lo lắng.

Náo động thần kinh.

Nhức đầu đóng.

Có thai già ngày hay mỗi mết.

Đẻ rồi bài hoả tay chơn.

Hãy uống

KIM-TINH-ĐƠN

1 ve 0 \$ 25

Hiệu-nghệm cấp kỳ

NHÀ THUỐC

VÔ-ĐÌNH-DÂN

219-223, Rue des Marins

CHOLON

64 phân-ước khắp

Đồng-dương

KẾT QUẢ HAI CUỘC XỔ SỐ

Sò Đông-pháp kỳ thứ ba

Xổ tại Saigon ngày 19 Décembre 1936

Sò 402.53 trúng 4.000\$

8 sò trúng 1.000 đồng

581.307 464.706 528.209 423.720
521.621 507.839 429.166 428.015

80 sò trúng 100 đồng

526.365	518.881	479.510	547.308	433.322	478.494	436.140
486.470	485.689	450.395	587.771	449.974	580.468	595.636
574.613	481.379	510.300	439.749	569.416	479.783	572.141
401.160	546.046	565.997	425.405	564.947	587.006	489.624
462.390	503.884	469.977	594.308	416.897	476.883	536.781
580.423	553.601	571.042	469.107	443.810	411.062	528.436
485.765	515.635	572.123	588.856	417.357	535.847	567.506
571.890	405.059	549.152	575.864	519.308	475.538	417.583
434.846	450.536	461.393	451.931	431.8064	408.215	439.686
469.057	432.058	574.641	485.771	495.840	598.586	543.126
419.302	543.447	572.410	515.495	597.087	439.483	425.718
462.850	567.4.3	558.156				

Những số nào sau chót có số 370 và 568 trúng 50\$

Những số nào sau chót có số 40 và 98 trúng 10\$

XIN NHỚ. — Dò số, đầu có trật, cũng cứ để dành tấm giấy số của mình lại kỳ xổ số thứ 4 còn dò lại một lần chót nữa.

Sò Hội-chợ bán đồ cũ

Xổ tại Saigon ngày 20 Décembre 1936

sò 60.907

trúng một chiếc xe hơi hiệu Peugeot 302

Số 17.931

trúng một chiếc xe hơi Celtaquatren Renault

Số 64.027

trúng một cái máy vô-tuyến-điện Philco

100 số dưới đây trúng những món đồ lật vật khác

71213	03034	63497	58037	62825	9017	57159	93347
48109	85326	56504	92146	27708	73258	94145	95062
72272	82086	38003	79371	33703	74383	52482	52596
54272	56267	79171	55952	33783	30693	85371	94805
58458	97547	16420	83404	15642	96702	54184	09142
50182	15079	10060	58182	46019	02327	89004	39584
93392	19789	17386	15536	11062	81674	70281	37971
07820	96773	77890	74855	00750	24999	32582	05166
24021	76602	88071	05642	25128	99156	40734	89370
34380	94995	96400	50197	17365	99809	29033	72845
55874	04822	19280	53327	95282	67683	37076	27954
63175	52397	53581	55119	44617	10789	74203	20925
12875	54336	43883	40610	44592	14195	34798	47880
37736							

ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đại nhiều hơn chỗ nào khác, ấy là trường

CHAN - THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học PHAN-BA-LAN

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.

LIÊU TRAI CHÍ DỊ

CỦA LIÊU-TRAI CƯ-SĨ BỒ-TÙNG-LINH (1679)

● QUẢN-CHI DỊCH ●

HAI VỢ CŨNG LÀ MA

THÍCH-SANH, người ở Vệ-huy, tuổi trẻ học giỏi, lại có khi-phách dám làm những việc gan góc.

Lúc đó, một đồng-họ lớn ở trong miền, có một tòa nhà rộng lớn, giữa ban ngày thấy ma quỷ hiện lên, làm cho người ta chết liên liên, thành ra nhà phải bỏ, chịu cho mướn giá thật rẻ.

Thích-sanh thấy giá rẻ, liền mướn và dọn nhà tới ở. Nhưng nhà rộng quá mà gia-quyển chẳng ít người, ở không hết, cho nên những lâu gác ở mé đông-bỏ trống, cỏ mọc lên như rừng, không ai dọn dẹp.

Người nhà chàng đêm nào cũng ngó thấy ma quỷ, ai nấy hoảng kinh la dữ. Hai tháng sau, chết một con ở. Không bao lâu, chính vợ chàng sợ-rở tới lầu gác bỏ hoang kia, rồi trở về đêm đó phát bệnh, chỉ mấy bữa cũng chết.

Thấy vậy, gia-nhơn càng sợ, khuyên chàng dọn đi, nhưng chàng không chịu.

Bây giờ, lẻ loi một mình, vợ chàng bóng, chàng lưỡng lự rồi đầu thương, lại thêm lũ tôi đòi trong nhà thường đem những chuyện quái gở họ thấy mà nói eo óc bên tai chàng hoài, làm cho chàng nổi xung phát giận, ôm mền ra nằm giữa căn nhà bỏ hoang, chàng đêm đêm xem có sự gì lạ cho biết.

Nằm chờ lâu quá mà không thấy gì, chàng mệt mỏi rồi ngủ quên đi.

Bỗng có người thò tay vô trong mền mà sờ rầm cùng mình, làm cho chàng giật mình, giựt mình thức dậy, ngó thấy một mụ vú ở già khúm, đầu bù tai cúp, da thịt sù-sù; chàng biết là ma, bèn nắm cánh tay mụ mà xô ra, vừa cười vừa nói cách khó chịu:

— Tôi đâu có dám phiền bà đoái tưởng.

Mụ già mắt cở, thu tay lại rồi thui thui bỏ đi.

Giấy lát, một cô thiếu nữ từ góc tây bắc đi ra, có vẻ yếu điệu xinh đẹp, đi vùn vụt tới bên đèn, giận dữ mắng nhiếc um-sùm:

— Thằng học-trò điên cuồng ở đâu dám tới đây mà nằm ngất ngưỡng vậy nè!

Chàng ngồi dậy, cười và nói:

— Tôi là người chủ mướn nhà này, có ý đợi cô tới đòi tiền mướn nhà đó.

Rồi chàng vùng dậy, tuột hết áo quần, để trần truồng mà rước bắt nàng, cốt thịnh-huê cho bộ ghét. Nàng linh quính tìm đường tháo chạy; nhưng ci ằng nầy ra phía tây bắc chặn đường của nàng trước, không để cho nàng có lối về. Nàng thấy cùng đường bĩ lối, bèn ngồi phịch trên giường, không thêm chạy đâu hết.

Chàng lại gần, ngó thấy nàng ngồi bên ánh đèn, mỹ-miệu như tiên. Lần lần chàng ôm nàng ngó, vô trong lòng; nàng cười và hỏi:

— Bộ chú cuồng-sĩ này không sợ ma quỷ hay sao chứ? Coi chừng phải chết oan mạng với ta.

Nói gì thầy kệ, chàng ép nàng phải cởi y-phục ra, nàng cũng không cự lại chút nào. Một lát,

nàng tự bày tỏ góc gác như vậy:

— Em đây họ Chương, tiểu tự là A-Đoan, hồi đó lấy nhầm bằng chồng là phượng du-đăng, độc-ác bất nhơn, tối ngày đánh chửi em hoài, em bức-tức quá rồi chết yểu, xác chôn tại đây hơn hai chục năm rồi. Anh phải biết dưới căn nhà này toàn là mồ mả hết thấy.

Chàng hỏi:

— Còn mụ già kia là ai?

Cũng là một con ma lâu đời ở đây, mụ theo phục-dịch cho em. Phạm chỗ nào có mồ mả, mà trên có người ta ở, thì đêm hôm ma quỷ không được yên, cho nên hồi này tôi sai mụ ra đuổi chàng đi.

— Nhưng sao mụ lại rờ rẫm trong người tôi làm chi vậy?

Nàng cười:

— Tôi nghiệp mụ đó trên 30 tuổi mà chưa biết chuyện nam nữ là gì, xét tình cũng đang thương, nhưng mà mụ rờ rẫm tới anh thì ra con người không tự biết phạm mình chút nào hết. Tóm lại mà nói, hề người nào nhát sợ, thì ma quỷ càng được trớn mà phá khuấy già, còn ai càng cường chẳng sợ, thì chúng lánh xa, không dám động tới.

Ngồi chuyện vãn một lúc, nghe tiếng chuông chùa lòi xóm đồ vang, nàng bèn đỡ rồi bước xuống giường và nói:

— Nếu anh không ghét bỏ em, thì đêm khuya em lại tới.

Quả nhiên, đêm sau nàng lại tới cùng chàng đàm đạo ấp yêu, rất là vui vẻ.

Chàng nói:

— Vợ tôi chẳng may qua đời, tôi thương nhớ không lúc nào nguôi, có thể làm cách nào cho vợ tôi tới đây họp mặt được không?

Nàng nghe càng động lòng, ngậm ngùi mà nói:

— Em chết hai chục năm nay, có ai đoái tưởng nhớ thương gì đâu. Anh thật nặng tình, em xin ra sức. Nhưng mà em nghe hình như chị ở nhà sắp đi thác-sanh nơi khác rồi, hiện nay không chắc có còn ở dưới âm-ty hay không, để em thử dò hỏi xem.

Cách đêm bữa sau, nàng tới nói rằng:

— Chị ở nhà sắp được thác-sanh vào một nhà sang trọng. Cui vì kiếp sống trước của chị, có lúc mất chiếc bông tai, nghi cho con ở mà đánh nó đau quá, nó thất cở chết. Nay vụ án đó còn lỏng lỏng thừa kiện xem xét chưa rồi, thành ra chị còn phải đợi chờ chưa đi được. Hiện giờ chị ở dưới thêm của Đức-vương, có lính canh gác. Em đã sai mụ ở đi xuống lo lối, may ra chị có thể sắp tới đây không chừng.

Chàng hỏi cận kề:

— Còn cô sao lại được tự-do thông thả như thế.

Nàng đáp:

— Người ta chết oan uổng, thành ra thứ ma gọi là ma uổng-tử, không tự xuống âm ty ra mất đức Diêm-vương, cho nên ngài không hay.

Lối vãn, canh hai, thì mụ-già dẫn vợ chàng về tới. Chàng nắm tay khóc lóc thảm thiết. Vợ cũng

ưa hai hàng lụy, và nghẹn ngào không nói được câu gì.

Lúc ấy, nàng xin từ-giã:

— Thôi để tôi đi, cho anh chị nói chuyện cách biệt với nhau cho phỉ tình thương nhớ, đêm khác tôi sẽ tới.

Bây giờ chỉ có hai vợ chồng ngồi nói chuyện. Chàng hỏi thăm về vụ án con ở thất cở bây giờ ra sao. Vợ nói:

— Không hề gì. Án đã xử rồi.

Đoạn, vợ chồng nằm tự-tĩnh ôm ấp, thấy vui vẻ sung sướng y như lúc vợ còn sống vậy.

Từ đó mỗi đêm vợ đều lại cùng chồng chuyện vãn ăn nằm với nhau như thường.

Sau 5 ngày rồi, vợ bỗng khóc lóc và nói:

— Ngày mai tôi phải đi thác-sanh ở Sơn-dông, thế là vợ chồng cách biệt xa xăm, khối tình chắt chửa, rồi khổ liên miên, giờ biết làm sao đây, mình ơi!

Chàng nghe vợ nói rồi khóc muốt, lấy làm đau đớn vô cùng.

May sao đêm nay có cô A-Đoan tới, nọ thấy hai vợ chồng bịn-rịn đau thương quá như thế, lòng nàng không nỡ, nàng khuyên giải cả hai bên và nói:

— Tôi có một cách giúp cho anh chị có thể tụ họp với nhau thêm đôi ba ngày nữa đây.

Hai vợ chồng đều gạt lụy và hỏi cách nào. Nàng nói:

— Anh nên mua mười xấp giấy tiền, đem ra đốt dưới gốc cây bạch, để lộ lốt với kẻ áp-dẫn những lộn đi đầu thai, chắc va chịu luôn đái cho ít ngày được.

Chàng làm y theo.

Đêm đó, người vợ tới, có ý mừng rỡ:

— Tôi là nhờ cô Đoan chỉ bảo, nay vợ chồng mình được tụ hội thêm 10 bữa rồi tôi mới phải đi.

Chàng cũng mừng quýnh, giữ luôn A-Đoan ở lại, không cho đi. Rồi ba người nằm chung một giường, từ tối đến sáng, chỉ sợ cuộc vui mau hết mà thôi.

(Còn nữa)



Bazar GIỚI-THANH

SOCTRANG

XUÂN ĐẾN

XUÂN ĐẾN

Nhơn dịp xuân đến, bốn hiệu đã được đồ bên Tây nhiều món thật tốt, như nón, giày, phấn son, đồng hồ v.v.

Giá bán theo bên Tây

Vậy xin mời quý ông, quý bà, quý cô và các anh em quen biết đến xem, mua giúp bốn hiệu.

TRẦN-MINH-GIỚI

Diplômé de l'Ecole des Beaux Arts

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những bệnh như:

Lở-lội, phỏng lửa và nước sôi

U-nhot - Ngứa-ngâm

Các bệnh ngoài da được

lành mạnh

Thổ lớn.. 1 \$ 00

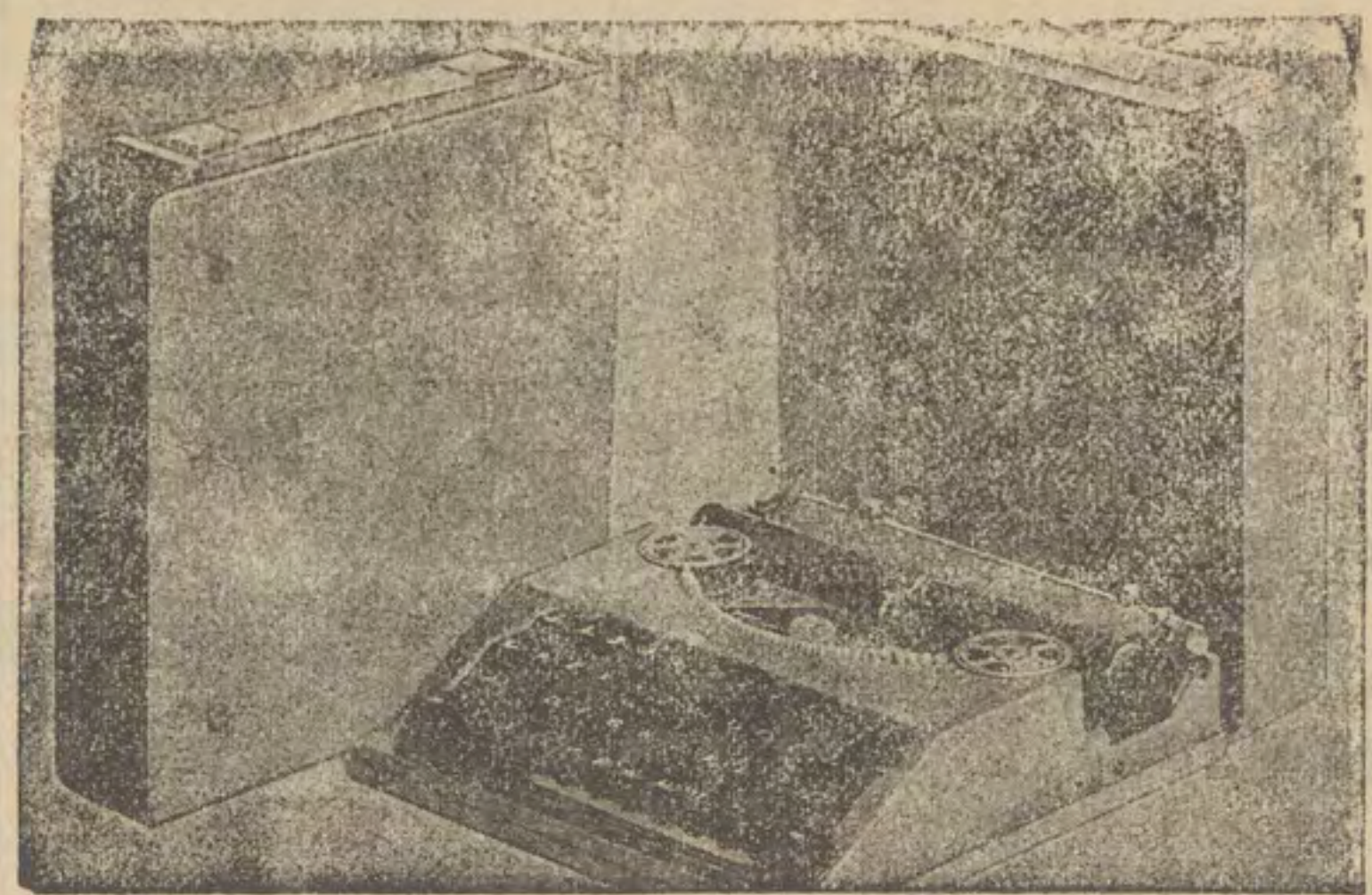
Thổ nhỏ.. 0 40

MAISON DO - NHU - LIÊN

91-110 rue d'Espagne

SAIGON

Téléphone n° 21.876



Có bán máy đánh chữ hiệu HERMES Baby portatif và HERMES 2000 portable đánh được cả chữ Tây và chữ Quốc-ngữ rất tiện lợi.

Máy HERMES Baby kiểu portatif, coi rất lịch sự, và lại nhẹ nhàng hơn các thứ máy khác. Máy HERMES 2000 portable, rất tinh xảo, có nhiều cái đặc sắc tối tân, các thứ máy khác chưa từng có. Hai thứ máy nói trên đây mỗi lần đánh được bảy tám bản. Các ngài dùng qua sẽ rõ. — Máy bán có garantie

GIÁ CHIEU HÀNG

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 75\$00.

máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 82 00.

HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 130 00.

Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 150 00.

Thuộc "ÔNG-TIÊN"

Có công-hiệu hay không?

I. — Đàn bà làm băng cùng có tháng dây dứa không dứt hay là tước đi tước lại

Như băng huyết máu ra xối xả, dầm dề hay là có đường kinh dây dứa năm mười ngày không hết, hoặc hết rồi tước đi tước lại, trong mình mệt nhọc bần thần, đau lưng, đau bụng, nhức mỏi tay chân, ăn uống không biết ngon, mau dùng thuốc:

Phụ-nữ sanh-tân hoàn (số 26)

Mỗi hộp 1p.00 sự công hiệu thấy liền trước mắt

II. — Bao lãnh đẻ không đau bụng, không hư thai và sau đứa nhỏ dặng mạnh mẽ

Mới thọ thai, hay ói mửa, ăn uống không biết ngon hoặc thai yếu bụng trắng rang da bụng, tay chân mệt mỏi, bần thần, đau lưng rang tức hay là trước khi có thai mả tiểu sản nhiều lần nuôi không được, hoặc có thai trở té hay với lấy vật chi thai động, hoặc trễ, mau dùng thuốc:

Thiên-tiên bảo dựn hoàn (số 24)

Mỗi hộp 1p.00

Uống đặng 5 ngày chẳng những là trị đặng mấy bệnh kể trên mà lại bổ khí huyết thêm sức lực, đến lúc chuyển bụng ít đau, từ cung được trớn và nở (để mau) không đều gì trắc trở, sau đứa nhỏ dặng mạnh mẽ, không ẻo uột, không nổi sảy và ghê chốc.

III. — phùng-thị tiên-được Hoan thuộc bổ lao (số 18)

Chuyên trị và bồi bổ các chứng sau đây:

a) Lao tâm, lao lực, khí huyết suy kém, ngũ tạng lực phũ hư nhược, bần thần mệt mỏi ăn ngủ không ngon.

b) Người già yếu khí huyết suy kém, tỷ vị hư nhược, tay chân nhức mỏi, cùng người đau dây dứa lâu ngày không mạnh, người khi hư nhược, hoặc đau mới mạnh khí huyết yếu, trái tim yếu, tỷ suy, ăn không biết mùi, ngủ không thẳng giấc. Mấy bệnh trên đây dù g thuốc bổ lao này hết sức phù hợp.

Mỗi hộp 1p 20, uống đặng 8 lần, hết sức công hiệu

Có bán khắp nơi chạy hơn hết

Sưu-độc bá ứng hoàn hiệu ÔNG-TIÊN gồm trị tận gốc tuyệt-nọc các chứng bệnh Phong-tình, ai dùng rồi cũng đều công nhận là hay hơn hết, chắc như vậy

A I MUÔN MAY ĐỒ TÂY

ĐÚNG MODE PARIS

nên

lại

AU CHIC SAIGON

25, Amiral Courbet, Saigon

Nên dạy khoa công - dân trong các trường

NẾU như tôi nhớ không lầm thì ông chủ bút báo Nam-phong ông Thượng chí có viết, trong mấy năm về trước, một bài tựa là « Gia - ấp chí-huy ». Theo ý tác-giả thì vận-mạng của một dân-tộc phải dựa cho một hạng người xem sóc. Ngoài ra, đại đa số quần-chúng chẳng được phép gì đến việc chánh trị là việc của một nhóm trí-thức hay phú-hào.

Bài ấy đối với dân Y, hay Đức, hay Nhật, thì đúng quyền chuyên chế của người trên, tôi có ý ngấm ngầm. Có lẽ nhờ bài ấy mà mấy tháng sau, ngài được vời vào Huế làm Thượng thư bộ giáo-dục.

Nhưng, nếu đem bài ấy đọc cho một người Pháp nghe thì họ sẽ trả lời như vậy :

— Không ! Một dân-tộc nào giao cả quyền cho người đầu đất mình chỉ bảo mình từ chối, dân tộc ấy không đáng kể là người có tinh thần, mà lại là tước bần, tôi tệ quá.

Cái Chấn - phủ người ta không phải là một chánh-quyền bình-dân, mà là một chánh-phủ độc-tài, chuyên-chế, tôi cái thuyết của Thượng chí tên sanh có lẽ đúng.

Ngày nay, trong xã-hội và -minh mỗi tên dân nào cũng phải biết bốn phần mình và sốt sáng tỏ việc ích chung cho cả thầy quần chúng.

Lại nữa, tên dân ấy phải chuyên vụ một cách quyết định vào hạng chí-huy, không để người cầm quyền tự do kéo vào tình cảnh nào tùy ý trừ ra là một dân người không lý-tưởng, không tinh thần cao-vọng, chỉ sống ích kỷ với cái vườn rộng mình có nhiều cây trái tốt, số đất mình sản lợi nhiều, bản ăn có nhiều món ngon và nhà cao cửa đẹp của mình.

Dưới quyền cai trị của nước Pháp, chúng ta ngày nay có thể nói như thế này :

Không ai có quyền nào muốn được lợi riêng phần mình mà làm mất lợi của nhiều người khác. Lại nữa chúng tôi ước ao cho đám trẻ con sau này không phải là kẻ ngoại cuộc của xứ sở chúng nó. Không phải kẻ ngoại cuộc để che chở quyền lợi của mình.

Việc cần ích nhất hiện thời là những trò nhỏ của ta — thành người lớn một ngày kia — phải đủ tư-cách lo bốn phần công-dân của chúng nó.

Chúng nó đi học, tiền đâu cất trường ? Mua sách ? Muốn thầy dạy ? Nếu chúng làm hư sách vở của nhà trường, phạt cho có hại chi chẳng ?

Có lúc, chúng nó gặp người lớn đi bỏ thăm cử hội-đồng cai tổng; tại sao phải có cuộc công cử như vậy ? Đến mấy tuổi chúng nó được đi bỏ thăm ? Và là thế nào mới có quyền bỏ thăm ? Tranh cử ? Cha mẹ chúng nó đi lại nhà công đóng thuế, đóng thuế cho ai ? tiền ấy để làm gì ?

Nếu thiếu thuế phải bị tội gì ? Anh chúng nó bắt thân đi lính, tại sao phải có cuyến ấy ?

Vô cớ, có ai đánh đập chúng nó chẳng ? Nếu bị đánh đập, chúng nó có quyền gì đi thưa kẻ ấy chẳng ?

Những điều đó và muôn ngàn điều nữa, hệ thời trẻ nhỏ chúng ta không dựa vào một cách thấu đáo.

Có cái lạ lùng nào hơn là chúng nó nư dốt về phận sự chúng nó phải lo cho trời này mai và quyền lợi chúng nó phải bảo thủ một ngày kia.

Trong một bà diễn văn đọc ở trường Sư Phạm tỉnh Seine, nhà giáo dục Alfred Croiset có nói một đoạn như vậy :

« Kể tranh đấu là người của một đảng, một chi phái ; giáo chức — chẳng nên quên — họ là người dạy dỗ toàn cả quốc dân. Lại một câu tục ngữ trong giáo giới còn thêm ý :

« Mấy thầy chẳng nên làm chánh trị và dạy khoa chánh trị học cho kẻ sẽ là người công dân ».

Ở xứ Nam-kỳ từ hồi nào đến giờ, nói tuệt, chưa có ai dám chánh thức nhận mình là người lo chánh trị. Ai công nhận cụ như thế là người nét sức cao đàm. Vì sao vậy ?

Vì cái danh từ *Politique* ở đây hình như có nghĩa là lo khuynh phủ chánh phủ, xúi dục làm loạn, muốn phá hoại là đốt nhà, giết người.

Tội nghiệp quá !

Dưới cái màu Chánh - trị, người ta muốn cấm chúng ta nói trong trường và trước mặt học trò rằng : Những xã hội văn minh ngày nay lập ra đều do những nguyên lý gồm trong lời tuyên-ngôn về nhân quyền dân quyền. Những thuyết tự-do, bình đẳng, bác-ái là tốt và không có quyền lực nào mạnh hơn quyền lực của Chánh phủ.

Sự hồi ty, nói thiệt, không phải một cử chỉ trung lập mà là một cử chỉ yếu bèn và nhượng vị.

Những giáo chức như thế ấy không đủ gọi là kẻ dạy dỗ quần chúng.

Trường học như thế cũng

Xả giao

Chúng tôi vừa đăng hồng thiếp rằng hôm ngày 23-24 Décembre 1936 M. Nguyễn-văn-Cung y sĩ ở Cao-lãnh đã làm lễ thành hôn cho con trai trưởng nam của ông là M. NGUYỄN-VĂN ĐIỀU sạm duyên cùng Melle NGUYỄN-THỊ PHỐI ái nữ của Mme Nguyễn-Hiếu buôn bán ở Tân an (Cao-lãnh).

Vậy chúng tôi kính chúc cho đôi vợ chồng mới gặp nhiều hạnh-phúc trên đường đời và vui thú mãi đến ngày răng long tóc bạc.

PHẠM THÀNH CHIÊU
VÕ VĂN RỚT

Ông thầy thuốc
Trương-văn-Quế

Một nhà y-sĩ thiếu-niên hiểu học, chắc ai cũng biết, như là ai đã nhờ ông chữa bệnh. Nhờ đã dày công tìm tòi khảo cứu về bệnh rét vì mũi cần, được hội y sĩ ở đây ngợi khen. Ông có khảo sát về bệnh phung, kể cũng như học trò bác sĩ Moniel.

Vì muốn thấu đáo nghề thuốc, nên ông đã sang Pháp học thêm. Hiện nay ông ở Paris đương học về khoa đàn bà (gynécologie) và khoa quan tuyến (Antinologie), với những ông thầy đại danh ở đó,

~~~~~

không đáng gọi là trường học đủ khoa.

Bên Pháp, đạo luật ngày 4 - 3-1882 đã đem vào chương - trình giáo dục khoa học công dân.

Nhiều nước như nước Thụy Sĩ, nước Bỉ, hay Hệp - chúng-Quốc, họ còn bày khoa ấy ra trước biết bao lâu !

Có lẽ tôi ước ao đạo luật ấy được thi hành gấp ở Đông Pháp, như là ở Nam-Kỳ một thuộc địa trực trị dưới quyền của nước Pháp.

Những bài dạy về khoa ấy, không phải dạy lũ trẻ nhỏ mới đi học, mà cốt là dạy trong những lớp học-cho mấy cậu hơi trưởng vì những bài ấy phải dành lúc trẻ em gần là người công dân.

Đại khái là dạy cho học - sanh biết về cách tổ chức Chánh - trị của xã-hội quyền lợi và chức - vụ của người dân, những chế độ trong xứ, sự hành động của chế độ ấy và các cơ-quan hành-chánh tư pháp giáo-huấn, ví dụ như ty học chánh toà án, toà bố sắp đặt thuế nào.

Khoa học công dân thiết rất có ích cho người Việt-Nam lúc này.

Chúng tôi ước ao Chánh Phủ dạy bảo cho con dân biết nghĩa vụ làm dân.

YÊN-HÀ, Giáo-học.

## Về hai tiếng “GIÁC NGỘ”

VÀI LỜI CÙNG HAI ÔNG NGUYỄN-DUY-CẦN  
VÀ NGUYỄN-TẤN-XUÂN

TRƯỚC đây tôi có dùng hai tiếng « giác ngộ », như nói : « quần-chúng hay vô sản giác ngộ, hay chưa giác ngộ ».

Hai ông, hẹp hòi, nóng nôi, đem tiếng hai tiếng « giác ngộ » mà đối liền với tiếng « ngu ». Rồi hai ông nói rằng khi nào tôi nói quần-chúng « giác ngộ », là tôi muốn nói quần-chúng « ngu ».

Hai ông cứ thấy mặt chữ là vin theo nghĩa đen. Luôn luôn hai ông làm như vậy, cũng như về vấn đề « tâm, vật », hai ông cũng theo nghĩa đen hiểu tâm là trong tâm, còn vật là vật chất

chủ-nghĩa.

Hai tiếng « giác ngộ » thiết không phải của tôi. Nó là tiếng cách mạng-giới họ quen dùng, tôi phải noi theo. Nó là dịch ở chữ conscient. Tôi không nói đúng hay không.

Nói « giác ngộ » là người ta ám chỉ « giác ngộ về giai cấp, giác ngộ về quyền lợi » (conscience de classe, conscience des intérêts de classe).

Tiếng « giác ngộ » phải đối với tiếng « chưa giác ngộ », chứ không phải đối với tiếng « ngu » như hai ông tưởng vậy.

PHAN-PHÚ-DAO

## HÀNG TẾT GIÁ RẺ

Các món lãnh hàng Thượng-hải, hàng Mode theo kiểu kim thời hoặc bông, hoặc trơn vừa đẹp dễ, vừa bền chặt, dùng trong dịp Tết này chỉ có hiệu :

## NAM - PHÁT - LỢI

Ở Bachiêu của người Annam làm chủ bán rẻ không dấu bị kíp, vì số phi nhẹ nhàng Đồng bào xin giúp lẫn nhau.

## DOCTEUR

## NGUYỄN - VĂN - KIỀU

MÉDECIN DENTISTE

Trị bệnh đau miệng và đau răng

119, Boulevard Bonard - SAIGON

(trên từng lầu thứ nhất)

Téléphone : 21.581

## Sự mẫu nhiệm của con số 39

Nhờ sự kinh-nghiệm trong 30 năm về phong-thổ và các chứng bệnh ở trong xứ, ông Nguyễn-an-Cư đã sáng chế ra được một phương thuốc rất mẫu nhiệm là thuốc rượu 39. Phương thuốc này từ ngày ông chế cho tới khi được hoàn toàn là 15 năm. Công phu như vậy cho nên sự linh nghiệm của nó không biết nói sao cho cùng — những người đã có dùng thuốc này rồi đều tặng nó là một phương thuốc thánh.

### Thuốc số 39 chủ trị :

- biến đổi máu xấu ra tốt, sửa gân yếu ra mạnh.
- Trị các chứng phong-tê bại-xuy, tê-liệt một bên hoặc tê hết hai bên. Bệnh nặng nằm một chỗ đi đứng không được ; bệnh nhẹ thì khi tê khi không. Hoặc ngoài da nổi sẩn, có mục nhâm và ngứa.
- Trong mình trước kia có bệnh, nay còn phong độc nhiều, máu xấu, làm cho tinh thần tiêu-tụy, tay chân mỗi như hoại.
- Người có bệnh đã lâu mà thuốc nào trị cũng không lành là vì trong máu có nhiều độc, máu không tươi tốt.

Người có các chứng kể trên đây hãy uống hoàn thuốc số 39 trong vài ba ngày, như bệnh nhẹ thì hết ngay, còn bệnh nặng thì thấy thuyên giảm rất nhiều.

Được-liệu dùng làm hoàn thuốc này có dùng chánh vị thứ sâm tốt vì quân, dân người không bệnh mà uống thuốc này thì thấy sức khỏe càng gia tăng, ngăn ngừa được khỏi các tật bệnh xảy đến.

Một hoàn thuốc số 39 và bột quế giá 1 \$ 00

(Ngâm rượu uống được 20 ngày)

Mua thuốc xin do nơi : M. CAO-VĂN-TRỰC

52, rue Avateur Garros (sau chợ) SAIGON

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỒ HẢO HẠNG LÂM BẮNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít ... 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÁN : PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, Rue Marins - CHOLON

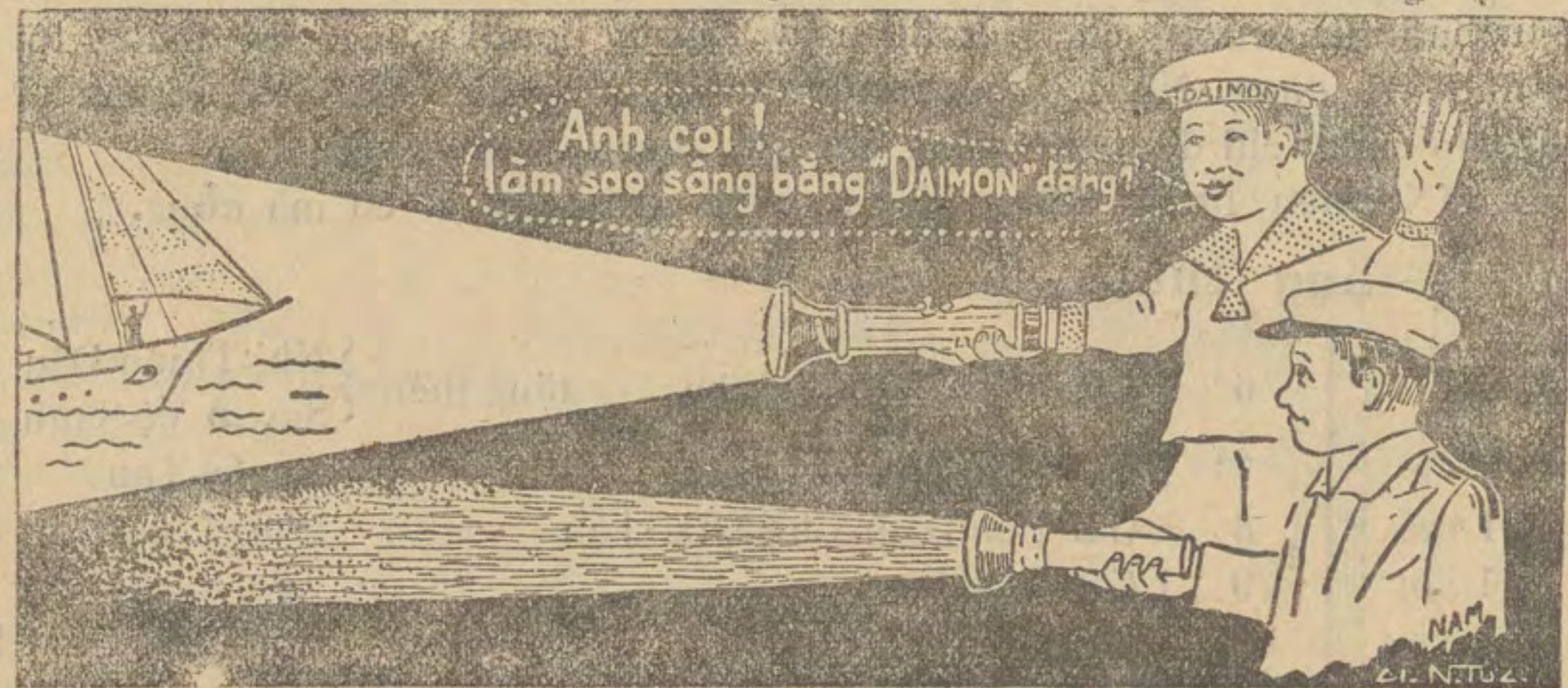
(ngay ga Cholon)

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà như là sáng cho thật xa ; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lóng và không uổng tí n vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý : NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG

DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

# DUY-VẬT LÀ GÌ?

của Phan-Phù-Dao

**H**Ề là duy - vật thì sao « phi gia ẩm thân », « vinh phong thê tử » thì làm. Chớ lổi duy-vật các ông, nó lại phải còn thờ vì thần « lương tâm » mà lắm khi muốn thỏa-dục cũng không dám. . .

« Tâm, là con đẻ của vật, nó chỉ đề phụng sự cho vật, vậy còn bạn đến nó mà làm gì, nếu ta có dịp làm thỏa - thích theo nhục-vọng sung sướng xác thân, cứ theo luồng gió mà thuận theo lúc xuôi lúc ngược, có phải là đúng với chủ nghĩa mình thì thả ra chẳng ?

« Các ông nên nghĩ sao có lợi cho quần chúng, cho các ông, thời cứ làm, chớ đừng có bày đặt thuyết này thuyết kia, rồi nói một đằng làm một nẻo ».

Mấy lời trên đó là của ông Nguyễn-duy Cần, người xướng ra thuyết « Toàn Chân », viết trong báo MAI, số 42.

Đọc xong, tôi suy nghĩ giờ lâu : không biết ông Cần nói chơi hay là nói thiệt.

Nếu ông trả lời rằng : đó chẳng qua là lời nói chơi, thì tôi xin ông vạn xá. Bằng như đó là lời nói thiệt, thì tôi xin chấm cái đầu than ôi (!).

Than ôi ! Duy vật nó là thế ấy hay sao ?

Luôn luôn ông Cần lẫn lộn mấy tiếng :

« Tâm » với « lương tâm », vì hai tiếng cùng dịch ở chữ conscience ;

« Duy-tâm » với « lý tưởng », vì hai tiếng cùng dịch ở chữ idéalisme ;

« Duy vật-luận » với « vật-chất chủ-nghĩa »

Bước đầu của nhà triết-học là phải phân biệt mấy tiếng ấy. Văn-đề triết-học rồi lại cũng quay về mấy tiếng ấy.

Ông Cần nhẽ chỗ a. b. c. của triết-học mà làm ngay. Vậy mà ông cứ ung-dung, và chắc cũng tại vì vậy mà ông mới ung-dung, dựng nên thuyết « Toàn-chân », bảo rằng nó không duy-tâm cũng không duy-vật.

Gan thật ! Ông Cần không nói tiếng của mọi người. Ông cũng không cần biết tiếng của mọi người nói có nghĩa lý ra làm sao.

Khi mọi người nói : « Trời mưa », mọi người không hiểu rằng có « trời ». Chỉ có theo lối duy danh định nghĩa của ông Cần mà nói có thứ hiểu không giống mọi người, và mới tự phụ một cách dễ dàng như vậy.

Duy-vật-luận là một cái phương-pháp - luận (méthodologie) bằng cử vật-chất (matière), để làm hai việc :

Một, là việc nhận-thức ;

Hai, là việc thật-hành

Duy-vật, là một cái phương-pháp. Ông Cần nhớ cho. Triết-học đồng tày cỡ kim cương như thế.

Duy-vật-luận biện-chứng-pháp (matéria isme - dialectique) của chúng tôi học đời, là một thứ duy-vật bằng cử nơi khoa-học, để cất nghĩa lịch sử xã-hội, kinh-tế, chánh-trị, khoa-học, tư-tưởng, cùng là nhất thiết hiện tượng khác trong vũ-tru.

Cất nghĩa như thế, thuộc về nhận-thức.

Sau khi đề cất nghĩa, duy-vật-luận cũng để chỉ đường thật-hành.

Bằng cử nơi khoa-học nó chỉ làm được những việc đối - đích (relatif). ở trong phạm - vi năng-lực của loài người, của khoa-học. Nó ở trong phạm - vi đó, mà không xấu hổ chút nào. Nó đề cho « Toàn-chân » mặc tình tìm cội tuyệt-đích (absolu), vì cái đó không

phải là phận sự của nó, vì cái đó nó không làm nổi.

Duy vật-luận biện-chứng-pháp khiêm-tôn lắm, mà cũng không vọng tưởng, không chiêm bao.

Nó chỉ giải-quyết những vấn-đề có thể giải-quyết (résoudre les problèmes possibles).

Cho hay về chó thì khó, mà về rồng thì « Toàn-chân » về những rồng, ai biết giống rồng hay không, vì có ai biết được rồng có hay không.

Mà thôi, đây không phải nói về học-thuyết « Toàn Chân », tôi chỉ muốn nói chỗ ông Cần không biết duy-vật là gì

Ông Cần nói thật thà rằng duy vật là « làm thỏa thích theo nhục-vọng sung sướng xác thân ». Cái quan-niệm như thế là quan-niệm của philistin.

Duy-vật không phải vậy.

Duy-vật hỏi : muốn thỏa thích theo nhục-vọng có được không ? muốn sung sướng xác thân có được không ? xã-hội có cung cấp những điều ấy cho mình không ? mình phải làm sao cho có được những điều ấy, nếu mình muốn ? và nếu xã-hội để cho mình muốn như thế ?

Duy-vật bằng cử khách-quan, bằng cử điều kiện hiện thật, hay là điều kiện có thể thật-hiện (conditions en voie de réalisation) mà giải quyết những câu hỏi trên đó.

Hoặc ông Cần sẽ cho rằng duy-vật như thế, thì « nó lẹ » lắm. Nhưng mà ở cõi đời phàm-tục này, đâu có tự-do tuyệt-đích. Nhất cử nhất động ta đều bị hạn chế tư bề.

Không rõ khi đại (?) đạo như ông Cần rồi, nó tự do làm sao. Chớ phàm-phu chúng tôi thì gặp đầy cưỡng-bách (nécessité), gặp đầy trở ngại (entrave).

Ông Cần thông-thả xuất bản sách, ông Cần thông-thả viết báo, không thấy ai quở-trách cấm cản, trái lại, với thứ sách đó ông sẽ được ăn thưởng không chừng.

Ông Cần thông-thả nói hết tư-tưởng mình. Ông Cần có biết

chẳng những người viết báo nhà nghề không được thông-thả như ông vậy ?

Không nói chi về nhiều sự thật, người viết báo nhà nghề không nói đến được; cho đến về lý-thuyết, lý-tưởng, họ cũng không thường viết được tự-do.

Mắng ông chủ-quan Nguyễn-duy-An, vì tội ngồi thị chường cho người giết ở Hà-tiên, tôi thấy báo « Điện-Tín » viết được hai tiếng : « Đáng kiếp ! » Còn bao nhiêu Nguyễn-duy-An khác làm những việc tồi tệ hơn, ai có quyền nói đến ?

Ôi ! cõi « sắc tướng » này không có tự-do đâu, ông Cần à !

Đó có phải là chuyện mà phải duy-vật « bày đặt » ra đâu. Đó là sự thật khách-quan, mà mọi người phải nhìn nhận. Chúng tôi không phải « bày đặt » ra thuyết duy-vật. Chúng tôi buộc mình phải nhìn nhận thuyết duy-vật, theo nó chúng tôi hiểu được hiện tượng trong vũ-tru, trong xã-hội, trong tư-tưởng, trong tình-cảm.

Theo nó chúng tôi làm được việc chúng tôi có thể làm và biết phải làm sao, phải đi đường nào, mới tới chỗ muốn của chúng tôi.

Mà xin nhắc lại : duy-vật-luận là một phương-pháp-luận chớ không phải duy-vật là những chuyện ông Cần nói làm đó.

Theo duy-vật, muốn mưu cầu lấy hạnh-phúc riêng, mà chúng tôi phải có đoàn-kết, phải có tổ-chức, bởi vì không thể nào một mình mà làm cho mình có hạnh-phúc được.

Đầu cho giống truffle (thứ thực vật không cây, không rễ), giống protamibe (thứ sinh vật hạ đẳng, chỉ có một vết albuminoïde mà thôi) cũng không thoát khỏi vòng hộ-tương quan-hệ (interdépendance), nữa chi là loài người, là giống vật cao-đẳng, có nhiều nhu-cần.

Biết cái chỗ hộ-tương quan-hệ đó mà mới đoàn-kết, mà mới tổ-chức.

Chúng tôi thiết không nói suông, và nói lớn lối mấy tiếng « lo cho đời ». Mấy tiếng đó, là

ông Cần nghe ở hạng người « chỉ sĩ » ngày xưa, chắc ? chớ chúng tôi, đã nhận giai cấp đấu-tranh, không sao dùng tiếng « đời » bao hàm như vậy.

Chúng tôi phải đứng có một bên, chớ không thể đứng cả hai bên tư-bỏn và vô-sản một lượt, vì hai cái đó không tương-dung — Còn sao lại không đứng bên này, mà lại đứng bên kia, đó là tại chúng tôi bằng cử nơi duy-vật khảo về kinh-tế, xã-hội, chánh-trị, tư-tưởng, thấy cuộc phân-tranh, bất bên nào là bên diệt được cuộc phân-tranh đó về sau.

Mà đó, là cả một cái hệ-hệ (out un système) không phải đem ra nói liền ở đây được, và cũng không phải muốn nói, mà rồi người ta đăng ra cho. Và nhất là không phải nói để cho ông Cần nghe, hay để làm cho ông Cần ngã lể, vì không bao giờ chúng tôi nhận người có tư-tưởng ông Cần.

Ông Cần ôi ! ông thông thả hơn chúng tôi nhiều. Chúng tôi cãi bằng văn-tự với ông, là phải chịu lỗ trước vậy.

T. B. — Bài này viết xong, tiếp báo Điện-Tín thấy ông Nguyễn-tân-Xuân (nhà xuất bản của ông Cần) nói có ông Đ.Đ.Đ. nào ở báo Việt-Nam giống như tôi « chú bác ruột ». Xin lỗi ông Xuân tôi không hề thấy bài gì của ông Đ.Đ.Đ. ở báo Việt-Nam, nếu bài ấy đăng ở trường văn - chương hay phụ - nữ, thì tôi không có xem tới, bởi vì đầu cho tôi mới đây tôi có chưa trong bộ biên-tập báo Việt-Nam, nhưng về phụ-trương văn-chương và phụ-nữ thì có bộ biên-tập riêng, tôi không thường để ý đến những bài trong phụ-trương ấy. Người viết báo ít khi đọc hết tờ báo.

P. P. D.



TỔNG-ĐẠI-LÝ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại Cholon đường Tổng-đốc-Phương số 2, mới khai trương

**ĐẠI HI-SANH 30 NGÀY**

VÀ PHỤ TẶNG DƯỢC PHẨM CHO QUÍ KHÁCH VÀO MUA THUỐC

Thuốc men thì dễ mà trị bệnh nhưng có nhiều khi trị không kịp là vì tại ở xa nhà thuốc. Người có bệnh cần phải kiếm thuốc hay có danh tiếng như thuốc của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để mà điều trị bệnh mình. Nếu rủi vì đang xa chẳng đến tại chỗ mà mua được, buộc lòng phải vô mấy chỗ Đại-lý thì không khỏi trong bụng phụng phịu lo sợ phải mua lầm thuốc giả. Gặp lúc ở vào cảnh ngộ đó người bệnh chẳng thể nào yên tâm mà uống thuốc cho được.

Ông chủ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG vì có lòng cứu-thế tế-nhơn xét rõ những điều kể trên đó. Cho nên mới đặt một người mở ra Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại đường Tổng-đốc-Phương số 2, chỗ này ở vào địa điểm rất tốt vì gần cả mấy bến xe, kể từ ngày nay khách phương xa đi tới Cholon vừa xuống xe thì đã thấy Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG gần bên. Nếu cần dùng những thuốc danh tiếng của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG sẵn gần đó vô mua rất tiện, khỏi sợ đi kiếm mất thì giờ và cứu cấp người bệnh mau lẹ, mà cũng khỏi lo sợ mua lầm thuốc giả. Chúng tôi mà mở tiệm Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ra đây thật nhứt cử mà lưỡng tiện.

Nhơn dịp khai trương tiệm này, chúng tôi muốn đền đáp thành tình của chư thân chủ dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG. Nên cây người ĐẠI-LÝ tiệm này lựa những thuốc thần hiệu và có danh tiếng như : Vạn-Ứng Nhị-Thiên-Dầu, Vệ-Sanh-Tửu, Tiêu-Ban-Lộ, Savon Vệ-Sanh, Phụ-Khoá Kim-Phụng-Huôn, Phát-Lãnh-Huôn, Nhị-Khoa Căn-Co-Tán, Hòa-Đàm Chi Khái-Tán, Hợp-thiết Phát-Linh Dầu, đặt ra thể lệ ưu đãi khách vào mua 10 thứ thuốc kể trên, bất cứ thứ nào cũng đều có tặng thêm thuốc : tốt, kể từ bữa khai-trương cho đến 30 ngày. Những người mua lẻ thì chúng tôi tặng thêm đồ. Vì sao mà tặng thuốc ? Vì chúng tôi muốn ai cũng có thuốc hay để như mà dùng. Những khách mua thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG về bán lại thì hẳn-đường đã có tính giá riêng rồi, nên 30 ngày hi-sanh trên đây chẳng đáng dự vào cuộc, chỉ để dành riêng cho quý khách mua lẻ thôi.

Mấy lời trên đây mong chư-quan có dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG nên lưu-ý. Đừng bỏ qua một cơ hội tốt ít có mà uống.

MUA :

Thẻ lệ tặng thuốc :

|                                |                          |       |                               |                               |       |
|--------------------------------|--------------------------|-------|-------------------------------|-------------------------------|-------|
| 1. 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ lớn, | tặng thêm: Nhị-Thiên-Đơn | 1 ó   | 6. 1 Hộp Kim-Phụng Huôn,      | tặng thêm: Nhị-Thiên-Dầu vườn | 1 ve  |
| 2. 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ nhỏ  | — Phật-Đơn nhỏ           | 1 ba  | 7. 1 Gói Phát-Lãnh-Huôn       | — Âu-Tả-Tán                   | 1 cục |
| 3. 1 Ve Vệ-Sanh-Tửu thứ lớn    | — { Nhị-Thiên-Dầu ve lớn | 1 ve  | 8. 1 Gói Hòa-Đàm-Chi-Khái-Tán | — Phát-Linh-Dầu thổ nhỏ       | 1 thổ |
| 4. 1 Hộp-thiết Phát-Linh-Dầu   | — { Phật-Linh-dầu lớn    | 1 thổ | 9. 1 Gói Căn-Co-Tán           | — Cam-Tịch-Tán                | 1 gói |
| 5. 1 Cục Savon Vệ-Sanh         | — Phật-Đơn nhỏ           | 1 gói | 10. 1 Ve Tiêu-Ban-Lộ          | — Hợp-thiết Phát-Linh-Dầu     | 1 hộp |
|                                | — Nhị-Thiên-Dầu vườn     | 1 ve  |                               |                               |       |

Trừ 10 vị thuốc trên, ai mua các thứ thuốc khác của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG giá đáng 0 \$ 50 thì sẽ tùy theo mà tặng thêm thuốc giá 0 \$ 20

NHỊ - THIÊN - ĐƯỜNG phi lộ — CHOLON

# Huê-thượng giết Ngu'oi

PHONG TRẦN viết

... «Mấy là thằng đại ác, sát nhơn... Trần - Tuấn kia... Mấy đã nhân tâm giết vợ ta... ta không thể đội trời chung với mấy được»

Đêm ấy, trong gian nhà trai lạnh-lẻo ở chùa Minh-Phúc, dưới ánh sáng chập chờn của cây nến, một người cuộn mình trong chiếc mền nâu, khuôn mặt hốc hạc, đen sạm, cặp mắt thâm lờ đờ, đang nằm nói mê sảng...

Huê-thượng ngồi bên cạnh bệnh nhơn, nghe gọi đến tên mình rồi tiếp những lời dọa nạt, bất giác rùng mình, kinh sợ. Chú ý nhìn kỹ, huê - thượng nhận ra rằng người nằm đây chính là Nguyễn-Liên, người cừ địch của mình, đi tìm kiếm mình để trả thù cho vợ đã bị mình vì tức giận mà nhân tâm ám-sát trước đây năm năm. Rồi cái cảnh khủng-kh khiếp ấy lại hiện ra trước mặt huê - thượng, rõ rệt, ghê - gớm. Mặc dầu cho huê-thượng nhắm mắt lại, cái hình ảnh người thiếu phụ bạc mạng, đang dây-dụa lại đến ám-ảnh huê - thượng, không chịu buông tha cho kẻ thù-phạm đã biết ăn năn tội lỗi.

Trước đây năm năm, huê-thượng còn là Trần-Tuân, một nhà phú thương giàu có.

Trong trường buôn-bán, Trần-Tuân và Nguyễn-Liên biết nhau quen nhau. Hai người tin cậy nhau lắm, mọi việc đều đem ra thương-lượng cùng nhau, chỉ bảo cho nhau mọi điều hơn lẽ thiệt, mọi cách khôn-khéo, mánh khéo của nghề buôn. Hai người cùng giúp đỡ nhau trong công việc và lỗ lãi cùng chung hưởng. Nói cho đúng, hai người đã trở nên hai bạn thân. Khi Tuấn ở nhà Liên, khi Liên ở nhà Tuấn, hai người vẫn coi như ở nhà mình vậy.

Nhưng Nguyễn - Liên có biết đâu rằng mấy tháng nay, cái sắc đẹp kín đáo thủy mị của vợ chàng đã làm cho Trần - Tuấn phải băng khuâng vơ-vẩn. Tuấn không hiểu vì sao những ngày không ở nhà Liên là những ngày đối với chàng âm-thăm buồn tẻ mà mỗi lần đến nhà Liên, được thấy Lê-Hoa, vợ Liên là chàng thấy trong lòng vui vẻ khoan-khoái. Chàng muốn ngồi ngắm hàng giờ cái khuôn mặt Lê-Hoa tươi đẹp như đóa hoa hồng hăm hăm, ngồi nghe tiếng nói của nàng dịu dàng êm ái như tiếng đàn du dương, dịu dặt, đưa chàng vào giấc-mộng ngây-ngất say-sưa.

Nhưng lúc ấy, chàng thấy lòng chàng bồn-bột, khao khát yêu đương vì vợ chàng đã mất sớm bỏ lại chàng lẻ loi chiếc bóng, không cho chàng được hưởng đầy đủ lạc thú của ái-tình. Một tối khi những ý-tưởng điên-rồ đang vờn-vor trong trí nghĩ của chàng, làm cho chàng bứt rứt khó chịu, chàng thường phải đem hết nghị lực can-dảm ra phần-dấu mới xua đuổi đi được.

Tuân không hề bao giờ muốn lừa dối Liên, làm cho một người bạn chân-thật như Liên phải đau đớn và xô đẩy người vợ hiền kia vào vòng tội lỗi, nên mỗi khi lửa lòng ngùn - ngụt, chàng cố

tim cách dập tắt đi rồi nhờ công việc đem lại sự bình tĩnh cho lòng chàng. Mỗi tình u - ân ấy chàng mong giữ kín mãi trong lòng, chàng có biết đâu rằng một đêm kia chàng đã phải đem ra bộc bạch cùng Lê-Hoa rồi bị Lê-Hoa bắt hủi đến nỗi phải giết nàng trong một cơn tức giận.

Đêm ấy là một đêm thu quạnh quẽ diu hiu. Liên đi vắng.

Ngồi nói chuyện với Lê-Hoa, tâm hồn Tuấn đang trống lạnh, bỗng trở nên ấm áp, rồi sóng òng dồn dập, chàng thấy chàng dần dần choáng váng. Không thể giữ kín nỗi lòng được nữa, Tuấn đem ra bày tỏ, mong Lê-Hoa thấu hiểu cho nỗi u uất của trái tim chàng quá héo.

Không ngờ nghe xong Lê-Hoa tái mặt, không những chẳng hề ban cho chàng một câu an-ủi, nàng lại còn nghi chàng là một thằng khốn nạn định căm thù vợ bạn vào cơn bầy tính, nên nàng mắng nhiếc Tuấn thậm tệ trước mặt những con hầu, đầy tớ. Bị sỉ nhục xấu hổ, Tuấn lấy làm phần uất, lập tâm quyết giết Lê-Hoa cho hả giận.

Vào hồi một giờ đêm ấy, Tuấn nhẹ nhàng lên vào buồng Lê-Hoa, cầm một lưỡi dao vào trái tim nàng rồi ra mở cửa sau... Tuấn chạy trốn...

Tuân không khỏi ăn-năn hối hận, bị lương tâm dày vò cắn rứt rồi chính chàng cũng cảm thấy lòng chàng xót xa đau đớn vì chàng đã in vào trái tim của Liên, người bạn thân mật của chàng một vết thương rất sâu.

Tuân liền tiến bước, lặn lội, len lỏi trong cõi tối tăm của đêm khuya. Sáng ra mới đi đến gần ngôi chùa Minh-Phúc. Cảnh thu hiu hắt lại càng làm cho lòng chàng tê tái. Chàng biết đời chàng từ đây sẽ là một đời tăm lẩn lút, vì luôn luôn chàng bị pháp luật truy nã để hành hình. Rồi trí tưởng tượng đưa cái cảnh thể thảm của Liên lúc đứng trước thi thi của người vợ yêu quý lại càng làm cho lòng Tuấn tan nát. Nhận thấy mình đã có tội phá hoại mất hạnh phúc của bạn thân - giao và đã làm tan nát cái gia đình êm ấm của bạn và đem những nỗi buồn khổ rắc vào trong đời bạn, chàng cảm thấy chàng hèn-nhát đến tận cùng. Rồi nghị-lực can-dảm của chàng tiêu-tán đi đâu mất, chàng bỗng trở nên yếu ớt kiệt sức, phải ngồi xuống bên đường dựa vào một gốc cây mà thở than thốn-thột, để mặc cho hai giọng lệ tuôn rơi...

Trong lúc ấy, bỗng tiếng chuông khoan-thai trong chùa Minh-Phúc đưa ra như để vỗ-về cơn trớn các linh hồn diêu-linh, đau khổ, như bảo thầm người trần tục đem tội lỗi mình mà thú, mà ăn-năn dưới bóng Phật-Tổ từ-bi... Nghe tiếng chuông, Tuấn thấy trong mình hơi dễ chịu, thấy lòng mình bớt rạo-rức nôn-nao. Tiếng chuông như đem sự êm ái bình-tĩnh đến cho chàng và làm cho chàng đỡ bứt-rứt lo lắng. Như tấm ván trôi đối với người chết đuối, chùa Minh-Phúc đối với chàng là một

vị cứu-tình đang sẵn-sàng để đón chàng, để vớt linh hồn chàng chìm đắm trong vòng tội lỗi. Đang lần mò trong cõi tối tăm, chàng bỗng thấy ngay được tia sáng quang minh của Bồ-Tát. Không ngần-ngại gì nữa, chàng quả quyết đem tấm thân cơ bản gởi cửa không để hối hận, để ăn năn tội lỗi, để tụng kinh niệm Phật cầu cho oan hồn Lê-Hoa được siêu sinh tịnh-độ, cầu cho Liên có thể quên được nỗi đau thương, có thể tìm lại được những ngày vui tươi tốt.

Từ bấy đến nay, thắm-thoát đi 5 năm, 5 năm đã giúp chàng quên hẳn được cái cảnh bi-đát đêm xưa...

Nay ngồi ôn lại tội ác của mình, huê-thượng không khỏi có những cảm-giác rùng mình khủng khiếp. Rồi muốn quên, muốn xua đuổi những cảnh-tượng thắm-khốc kia đi, Huê-thượng đem mấy cuốn kinh ra ngồi chăm-chú đọc...

Bệnh - nhơn của mình rồi mở mắt. Huê-thượng đi rót một chén thuốc đem lại và hỏi:

—Bệnh ông có giảm được chút nào không?

—Bạch huê-thượng, tôi thấy trong mình đã bớt được ít nhiều.

— Thế thì ông chịu khó uống thêm chén thuốc này đi rồi hãy nằm nghỉ.

— Bạch huê-thượng, thiệt tôi làm phiền ngài thế này trong lòng tôi rất lấy làm áy náy.

— Không hề gì, ông cứ chịu khó uống thuốc cho mau khỏi, còn việc này là bổn phận của chúng tôi: kẻ tu hành gặp ai hoạn - nạn cũng phải cứu giúp.

Uống thuốc xong, bệnh nhơn lại trằm mềa kín mít nằm ngủ; còn huê-thượng lại ngồi chăm chú đọc mấy pho kinh.

Năm hôm sau, Nguyễn Liên đã lành mạnh hẳn. Chàng xuống từ biệt huê-thượng để ra đi.

Huê-thượng nói:

— Ông muốn lên đường, tôi cũng không dám giữ lại, nhưng

trước khi ông đi, tôi có một câu chuyện muốn nói với ông, mong ông sẵn lòng nghe cho.

Nguyễn Liên bằng lòng ngồi xuống giường.

Bằng một giọng rất ôn tồn huê-thượng Trần-Tuân nói:

— Ông có phải là Nguyễn Liên định đi tìm đứa thù phạm đã ám-sát vợ ông năm năm về trước để báo thù không? Thì ông đã tìm thấy thủ-phạm Trần-Tuân, nó ở ngay trước mặt.

Rồi trước vẻ mặt ngạc nhiên của Nguyễn Liên, huê-thượng đem chuyện mình ra kể hết từ ngày giết Lê-Hoa cho đến khi chàng đến tu ở chùa này và chàng kết luận:

— Phải, tôi là thằng khốn nạn! Đã không biết cảm kích lòng tốt của bạn đối với mình thì chớ, lại còn nhân tâm giết vợ bạn một cách dè hèn vô lý, đang tay gieo mầm đau khổ vào đời bạn mà làm cho đời đang vui tươi của bạn thành một đời sầu thảm ăn năn.

Bấy lâu nay, bạn đã đem tấm thân dài-dầu sương tuyết, xông pha khắp chốn cùng nơi, để tìm kẻ thù, bây giờ bạn đã gặp, tôi xin để tùy bạn định đoạt. Hoặc bạn giải tôi đến trước pháp-luật để cho thần Công-Lý quyết nghị, hoặc tự bạn định xử lý cũng được, nghĩa là bạn cũng cầm một lưỡi dao đâm trái tim của tôi như tôi đã cầm lưỡi dao vào trái tim Lê-Hoa, người vợ yêu quý của bạn. Xin bạn cứ làm tròn bổn phận, tôi không hề dám oán trách

bạn một câu, chỉ xin bạn đừng lòng thương hại mà tha-thứ cho kẻ khốn-nạn này là đủ.

Nguyễn Liên ngồi nghe quá cảm động, hai hàng nước mắt chảy trên hai gò má xám đen, rồi lòng ông-thù sôi-sắng cũng tiêu tán đi đâu mất. Rồi với một giọng run run, chàng cầm tay huê-thượng mà an-ủi:

— Tuy bạn đã giết vợ tôi, đã làm hại đời tôi, nhưng đó chỉ là nợ-khi làm chủ bạn trong lúc ấy chớ thật ra bạn cũng không muốn nhân tâm như thế. Huê-thượng chỉ trong bấy nhiêu năm, sự ăn-năn hối-hận đã làm cho bạn đau khổ nhiều rồi và như thế đã giúp bạn chuộc được tội trước. Còn đối với tôi, hiện nay bạn không còn là một kẻ thù mà chỉ là một ân-nhân đáng kính. Nhưng thôi bây giờ tôi muốn chúng ta quên hẳn cái đời dĩ-vãng đau-đớn kia đi mà cùng nhau lập lại một cuộc đời thanh-khiết giữa cảnh yên-tĩnh của chốn thiền-am và giúp nhau tìm sự an ủi trong đời kệ-kinh để tránh những nỗi đau thương buồn tủi nó đợi ta trong đời tục lụy.

Những lời nói đầy vẻ khoan-hồng đại độ của Nguyễn-Liên làm rung động tấm lòng đã khổ-khan của huê-thượng, đến nỗi huê-thượng cũng không ngăn được hai dòng nước mắt tuôn rơi và khiến huê-thượng ôm ghi lấy người bạn xưa, gục đầu vào vai bạn nghẹn-ngào thốn-thức.

PHONG-TRẦN

## THANH-TÂN NỮ CÔNG

Madame VU'ONG THI-TU' Directrice

BACLIEU

BỒN TRƯỞNG CHUYÊN DẠY

THÊU: tay, máy, bắc, tàu, cườm, kim tuyến, chỉ nhung, point de sable, thêu laine đủ kiểu v. v.

ÉP NHUNG: và chạm cây ra đủ hình người và thú.

DỆT: dệt laine, tay rapidtricot thiết mau.

MAY: y-phục kim-thời, áo-chiếc, áo-lot, chemise, pyjama v. v.

NẤU ĂN: quăng-dông, tiều-châu, annam, tây.

BÁNH MỨC: đủ các thứ bánh mứt tây, nam và trái cây v. v.

HỌC PHÍ

Ở trong: 12 \$ 00 mỗi tháng — Ở ngoài: 5 \$ 00 mỗi tháng

Lãnh máy đồ mướn — Bán đủ đồ trang sức cho phụ-nữ

Mời lại đĩa hát mới 1937

Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Há

~ IDIA ~  
BIEKA  
TRÔNG  
~ TÍM ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon SAIGON

